

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 358 – Chúa nhật 28.07.2019

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

NỘI DUNG THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC)	
..... CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI	
CẦU NGUYỆN CỦA ABRAHAM VÀ CỦA CHÚA GIESU	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
TIN TƯỞNG VÀO CHÚA VÀ THA THIẾT NGUYỆN CẦU	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
CẬU BÉ ẮN XIN ĐƯỢC TUYÊN PHONG ĐẦY TỚ CHÚA	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
ƠN THÁNH CỦA CHÚA BAN CHO AI CÓ LỆ THUỘC VÀO TIỀN XIN LỄ KHÔNG?.....	
.....	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
BÀI HỌC SUỐT ĐỜI CỦA NGƯỜI KITÔ HỮU	Huệ Minh
MỘT THÁNH LỄ TẠ ƠN VÀ CHIA TAY	PM. Cao Huy Hoàng
TÌM HIỂU THÁNH VỊNH	Elisabeth Nguyễn
SỨ VỤ ĐÀO TẠO VÀ VIỆC CẦU NGUYỆN	LM. MICAE-PHAOLÔ TRẦN MINH HUY, PSS.
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN ĐẸP VỀ “ TÌNH MẸ”	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
BỆNH VIÊM PHỔI	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
BÀ XÃ	Chuyện phiếm của Gã Siêu.

NỘI DUNG THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC)

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cảm ơn các trang mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cảm ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC)

**CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI
VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC
NGÀY 26 THÁNG 03 NĂM 1967**

Bản dịch của Đại Chủng Viện Thánh Giuse Sài Gòn

Nguồn: <http://catechesis.net/thong-diep-populorum-progressio-phat-trien-cac-dan-toc-cua-dgh-phaolo-vi-ngay-26-03-1967/>

NỘI DUNG THÔNG ĐIỆP

Vấn đề xã hội ngày nay mang tính toàn cầu.

Sự phát triển các dân tộc. Giáo huấn xã hội của các Đức Giáo Hoàng. Một sự kiện lớn. Những cuộc du hành công lý và hoà bình {1-5}

I- Vì một sự phát triển toàn diện của con người

1- Những dữ kiện của vấn đề. Những khát vọng của con người. Thực dân và chủ nghĩa thực dân. Chênh lệch ngày càng tăng. Nhận thức lương tâm tăng triển. Đụng chạm giữa các nền văn minh.

Kết luận {6-11}

2- Giáo hội và phát triển. Việc làm của các nhà truyền giáo. Giáo hội và thế giới. Nhấn quan Kitô về phát triển ơn gọi hướng tới sự tăng triển. Một nghĩa vụ cá nhân, và cộng đoàn. Thang giá trị tăng triển hai mặt. Hướng tới một điều kiện sống nhân bản hơn. Lý tưởng theo đuổi {12-21}

3-Việc phải tiến hành mục đích chung của cải {22}. Sự sở hữu {23}. Sử dụng những lợi tức(24). Công nghiệp hóa (25). Chủ nghĩa tư bản tự do (26). Việc làm (27). Tính hai mặt của nó (28). Việc làm cấp bách (29). Cám dỗ bạo động (30). Cách mạng (31). Cải cách (32). Chương trình đã kế hoạch hóa (33). Để phục vụ con người (34). Xóa mù chữ (35). Gia đình (36). Dân số (37). Các tổ chức nghề nghiệp (38). Chủ nghĩa đa nguyên hợp pháp (39). Phát triển văn hoá (40). Cám dỗ duy vật (41). Hướng tới chủ nghĩa nhân bản toàn diện (42)

II- Hướng tới sự liên đới phát triển của nhân loại

Dẫn nhập: Tình huynh đệ giữa các dân tộc (43-44)

1- Hỗ trợ kẻ yếu kém: Đấu tranh chống cái đói. Ngày nay, ngày mai. Nghĩa vụ liên đới với nhau. Sự thặng dư. Những chương trình Quỹ quốc tế, những thuận lợi, sự cấp bách, đối thoại để thành lập, sự cần thiết (45-55).

2- Công bằng trong những quan hệ thương mại. Bất công ngày càng tăng. Bên kia chủ nghĩa tư bản tự do. Lẽ công bằng trong các thoả ước giữa các dân tộc. Những biện pháp cần sử dụng. Công ước quốc tế. Những trở ngại phải vượt qua: chủ nghĩa quốc gia; chủ nghĩa sắc tộc. Hướng tới một thế giới liên kết. Các dân tộc tự thực hiện vận mạng của mình (57 – 65).

3- Đức ái phổ quát: nghĩa vụ đón tiếp. Thảm kịch của các sinh viên trẻ. Những người lao động nhập cư. Ý nghĩa xã hội. Sứ mạng phát triển. Phẩm chất của các chuyên gia. Đối thoại giữa các nền văn minh. Lời kêu gọi thanh niên. Cầu nguyện và hành động (67 -75).

4- Phát triển là tên gọi mới của hòa bình. Ra khỏi tình trạng cô lập. Hướng tới một thẩm quyền quốc tế hữu hiệu. Niềm hy vọng dựa trên một thế giới tốt hơn. Tất cả mọi người liên kết với nhau (76 -80).

Lời kêu gọi sau cùng: ngỏ với những người Công Giáo; với các Kitô hữu và những kẻ tin; với những người thiện chí; với các nhà cầm quyền; với các bậc hiền giả. Mọi người cùng bắt tay hành động (81 -87).

còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

GIỚI THIỆU SÁCH SỐNG LỜI CHÚA Quyển 3/2019

Kính thưa Quý Cha và Quý Vị,

Chúng con vui mừng kính báo, đã có sách:

Sống Lời Chúa - Quyển 3/2019 (tháng 7, 8 và 9) do Nhà Xuất Bản Bayard Việt Nam, dòng Đức Mẹ Lên Trời (AA) phát hành toàn quốc

Sống Lời Chúa

Nhiều Tác Giả

Quyển 3/2019



Lời Giới Thiệu của Đức Cha Phêrô NGUYỄN VĂN VIÊN

Giám mục Phụ tá Giáo Phận Vinh

Chủ tịch Ủy Ban Mục Vụ Giới Trẻ và Thiếu Nhi, HĐGMVN

LỜI CHÚA VÀ SỐNG LỜI CHÚA

Kính thưa quý vị,

Lời Chúa đối với nhân loại được diễn tả qua nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn, Lời Chúa qua miệng các vị lãnh đạo Dân Chúa, qua miệng các ngôn sứ trong dòng lịch sử hay qua trung gian các thánh nam nữ. Đặc biệt, Đức Giê-su là Lời Chúa Nhập Thể và hiện diện trong gia đình nhân loại. Sự liên kết giữa Lời Chúa qua nhiều hình thức khác nhau và Đức Giê-su là Lời Chúa có một ý nghĩa hết sức đặc biệt, trong đó, Lời Chúa qua các hình thức khác nhau được xem là tiền đề, là sự chuẩn bị, là hướng đi về với Đức Giê-su và về với Thiên Chúa. Nói cách khác, Đức Giê-su là Lời cuối cùng, Lời sung mãn, Lời hoàn thành mà Thiên Chúa thốt ra. Hơn ai hết, thánh Gio-an Tông Đồ đã hiểu biết và diễn tả rất khúc chiết về căn tính, đời sống và sứ mệnh của Lời Chúa (Ga 1,1-4).

Kinh Thánh tường thuật và diễn tả Lời Chúa. Kinh Thánh là Lời Chúa trong hình thức lời con người. Bởi vì, nếu Lời Chúa không trở thành lời con người, thì con người không thể đi vào mối tương giao và tiếp cận Thiên Chúa được. Với Kinh Thánh, Lời Chúa mang lấy 'bụi phàm trần', 'bụi văn hóa', 'bụi truyền thống' để con người có thể nhận thức, sống và chuyển tải qua muôn thế hệ.

Trong xã hội toàn cầu hóa và kỹ nghệ số hôm nay, hằng ngày, con người đón nhận quá nhiều lời, chẳng hạn, lời vui lời buồn, lời tốt lời xấu, lời ca ngợi lời thóa mạ. Sự bội thực vì quá 'nhiều lời' ngày càng gia tăng và không loại trừ bất cứ ai trong gia đình nhân loại. Vấn đề đặt ra cho con người đó là 'chọn lời mà nghe'. Có nhiều người biết chọn cho mình những lời hữu ích để nghe, để suy gẫm và làm giàu cho cuộc sống mình. Tuy nhiên, cũng có những người không phân biệt được đâu là những lời đem lại bình an, đem lại hy vọng, đem lại hạnh phúc và hậu quả là họ tự bản thân hóa cuộc sống mình.

Ước gì mỗi người chúng ta luôn ở lại với Lời Chúa, luôn lắng nghe Lời Chúa, luôn tin tưởng vào Lời Chúa, luôn hiệp thông với Lời Chúa và luôn loan báo Lời Chúa bằng chính cuộc sống mình.

Pet. Nguyễn Văn Viên

Nội dung sách Sống Lời Chúa quyển 3 – năm 2019 gồm: Các bài đọc, Phúc Âm trong Thánh lễ hằng ngày của 3 tháng Quý 3/2019 (tháng bảy, tháng tám và tháng chín) Bài suy niệm ngắn do mọi thành phần Dân Chúa trong và ngoài nước biên soạn (các Giám Mục, Đức Ông, Linh Mục, Tu Sĩ và Giáo Dân):

Sự hữu ích của Sống Lời Chúa: Tiện lợi, nhỏ gọn bỏ túi khi đi khắp nơi. Giúp bạn dễ dàng đọc Phúc Âm hàng ngày và suy niệm một cách nhẹ nhàng. Giúp bạn cầu nguyện hàng ngày và sống gần với Chúa hơn.

Tác giả: Nhiều Tác giả: ĐC Phêrô Nguyễn Văn Viên; ĐC Giuse Ngô Quang Kiệt; Lm. Phêrô Nguyễn Đức Thắng; Lm. Nguyễn Thanh Hà; Phaolô Nguyễn Văn Hưng; Giuse Ngô Ngọc Khanh; Lm. FX Phó Đức Giang; Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, OFM; Lm. Lm Giuse Nguyễn Chí Ái; Lm. Phaolô Ngô Đình Sĩ; Lm. Gioan Võ Trần Gia Định; Lm. Anrê Đoàn H.M. Tuấn; Sr. Thục Đoan; Sr. Mary Phạm Nguyễn; Sr. Maria Trần Thị Ngọc Thương; Sr. Bích Giang; Thương Lắm; Linh Hương và các tác giả ngoại quốc.

Bộ sưu tập: Sống Lời Chúa.

- Phát hành 4 số mỗi năm tương ứng với mỗi Quý. Mỗi số gồm các bài đọc và suy niệm Lời Chúa trong Thánh Lễ của 3 tháng đó.
- Các bài suy niệm luôn luôn mới vì Lời Chúa luôn canh tân, đổi mới nhân loại và thế giới này.

Sống Lời Chúa được chia thành 4 tập nhỏ dùng trong một năm, mỗi tập 3 tháng, hiện đã phát hành tập 1, 2 và 3 cho năm 2019. Bản dịch Kinh Thánh được trích dẫn từ nguồn của Ủy Ban Phụng Tự, HĐGMVN. Giá bán lẻ chỉ có 23.000VNĐ/ một tập, nếu mua nhiều sẽ được chiết khấu từ 10 đến 20%, có thể thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, với những hoá đơn từ 300 ngàn trở lên sẽ được miễn phí vận chuyển đến tận nơi.

Xin vui lòng liên hệ các nhà sách Công Giáo toàn quốc, hoặc trực tiếp với:

Lm. André ĐOÀN Hiếu Minh Tuấn, AA.

Bayard Việt Nam

Văn phòng: 37 Đường số 11, KP1,
P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
Email: minhtuan@bayardvn.com; info@bayardvn.com
Điện thoại: 086.808.0504

Xin bớt chút thời giờ đọc thử và tham khảo thêm thông tin chi tiết tại:
- Đường dẫn đến trang SLC và đọc thử:

<https://www.bayard.vn/product/song-loi-chua-quyen-3-2019-thang-789/>



Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN

VỀ MỤC LỤC

CẦU NGUYỆN CỦA ABRAHAM VÀ CỦA CHÚA GIESU

CHÚA NHẬT XVII –C THƯỜNG NIÊN

St 18:20-32; Cl 2:12-14; Lc 11:1-13

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Image: God's Promises to Abraham by James Tissot

Bài đọc 1 sách Sáng Thế (St 18:20-32) nói về việc Thiên Chúa sẽ hủy diệt hai thị trấn Sodom và Gomorrah vì dân chúng ở đó tội lỗi quá nhiều. Nhưng Abraham đã cầu khẩn Chúa tha thứ vì trong đó còn có những người công chính. Chúng ta thử coi cách Abraham cầu xin Chúa ra sao và Chúa Giêsu dạy chúng ta phải cầu nguyện thế nào như Luca diễn tả trong bài Tin Mừng hôm nay (Lc 11:1-13).

CUỘC ĐIỀU ĐÌNH CỦA ABRAHAM

Khi Abraham nghe biết Thiên Chúa sẽ sử phạt hai thị trấn Sodom và Gomorrah trong đó có ông Lot là cháu ông đang cư ngụ, ông bèn đặt vấn đề để thương lượng với Chúa: *Vậy Chúa sẽ hủy diệt cả những kẻ vô tội cùng với những kẻ tội lỗi sao? (18:23)*. Abraham van nài tình thương của Chúa xin ban cho một ân huệ là đừng hủy diệt hai thị trấn này!

Thiên Chúa ra điều kiện nếu trong tỉnh có được 50 người công chính thì Chúa tha cho cả tỉnh. Abraham đã từ từ giảm số người công chính xuống còn 10 người. Sự khác biệt này vẫn còn phù hợp với điều kiện Thiên Chúa đã đưa ra để tha không hủy diệt cả tỉnh (18:28-32). Sau khi Abraham nắm được điều kiện 50 người công chính thì Thiên Chúa đã phán: *"Vì chúng mà ta sẽ tha cho tất cả" (18:26)* thay vì *"... không thiêu hủy cả tỉnh"*.

Câu chuyện Abraham đã cứu được tỉnh Sodom thực sự không phải là ván bài con số nhưng là ý nghĩa của ơn cứu độ cho những người công chính trong một cộng đồng tha hóa đầy dẫy tội lỗi. Abraham đã can thiệp rất hăng say là vì niềm tin: *Yêu Chúa nồng nhiệt thì nhất định không thể thất bại, ngay cả trong những môi trường xã hội tội lỗi, vô luân, đồi bại.*

NHỮNG YẾU TỐ ĐỂ ĐIỀU ĐÌNH

Làm sao để cuộc điều đình được thành công? Trước tiên, đòi hỏi phải *rõ ràng* và *đế hiểu*. Thứ đến phải *hữu lý* và trình bày một cách *thuyết phục*. Thứ ba, người đòi hỏi phải *cương quyết* và *bền chí*. Tóm lại phải *rõ ràng, hữu lý và kiên quyết*, nhất định không bỏ cuộc.

Abraham đã có đầy đủ cả 3 yếu tố căn bản đó khi cầu xin Chúa. Abraham làm nổi bật niềm tin và những đức tính tốt của ông Lot, không phải ông Lot có họ hàng với ông. Dù không nói rõ đòi hỏi của mình ra, Abraham đã trình bày cho Chúa ước mong của mình rất khôn khéo để đánh động lòng thương xót của Chúa là: *Xin hãy cứu những kẻ thờ phượng Chúa và ăn ngay ở lành! Xin hãy tin những người tin tưởng nơi Chúa; xin hãy thương xót những người biết xót*

thương tha nhân. Abraham kiên trì cầu xin cho đến khi Chúa và ông đồng ý với con số 10 người công chính (18:26-32).

Con số 10 không nhất thiết phải là số người trong gia đình ông Lot mà là số người tối thiểu có niềm tin cần thiết để tạo thành một cộng đồng tín hữu, cũng là lý do hiện hữu của một cộng đồng cầu nguyện của người Do Thái theo truyền thống. Do Thái Giáo đòi hỏi tối thiểu phải có 10 người đàn ông để tạo thành một tổ chức tôn giáo. Con số 10 cũng là số tối thiểu cần thiết để cầu nguyện gọi là cầu nguyện chung, và số tối thiểu phải có để thi hành việc tế tự trong hội đường.

Khi cầu nguyện, chúng ta nên bắt chước Abraham. Cầu nguyện với một ước muốn rõ ràng, theo ý hướng của Chúa, và kiên trì, ngay cả khi chúng ta xin một điều rất nhỏ, làm sao để lời cầu của chúng ta được rõ ràng, hữu lý, đồng thời phải kiên trì cầu khẩn! Làm sao lời cầu của chúng ta phản ánh được những đặc tính lạ thường giống như của Abraham!

TRỌNG TÂM CỦA CẦU NGUYỆN TRONG ĐỜI SỐNG KITO GIÁO

Trong suốt Tin Mừng của mình, Luca đã trình bày cách Chúa Giesu cầu nguyện như là khuôn mẫu cho chúng ta noi theo. Khi cầu nguyện, chúa Giesu nói chuyện với Thiên Chúa Cha, đối thoại giữa Thiên Chúa và gia đình nhân loại với tâm hồn hoàn toàn cởi mở. Cầu nguyện phải liên tục, vì cầu nguyện là dấu chỉ của niềm tin của chúng ta đối với Thiên Chúa. Cầu nguyện không phải là gây áp lực Thiên Chúa để đạt được ước muốn theo cách thức của mình. Cầu nguyện thực sự và đúng nghĩa là mở rộng tâm hồn mình để cho Chúa Thánh Thần hoạt động, dẫn đưa chúng ta vào đường hướng của Chúa, và làm cho chúng ta trở thành môn đệ Chúa, biết vâng lời chúa Giesu và Chúa Cha là đáng đã sai Người xuống thế. Cầu nguyện để trở nên một, thống nhất, nhờ đó chúng ta bước theo Chúa Giesu sống đời sống Kito giáo.

BA GIAI ĐOẠN CỦA CẦU NGUYỆN

Trong bài Phúc Âm hôm nay, Luca trình bày 3 giai đoạn cầu nguyện (11:1-13). Thứ nhất (11:1-4) Chúa Giesu dạy cho các môn đệ và cả cộng đồng Kito Giáo "**kinh Lạy Cha**"; thứ hai (11:5-8) **phải bền bỉ**; thứ ba (11:9-13) **hiệu quả của cầu nguyện**.

Trong Mathieu, kinh "Lạy Cha" (6:9-15) nằm trong diễn trình của "bài giảng trên núi". Luca kể lại khi thấy Chúa Giesu cầu nguyện thì các môn đệ xin Người dạy các ông cầu nguyện như Gioan đã dạy các đệ tử (11:1-4). Chúa Giesu đã đáp ứng và dạy các ông kinh "Lạy Cha". Chúa trình bày cho các ông dưới hình thức một cộng đồng Kito hữu cầu nguyện chung và nhấn mạnh đến tình cha con mà Thiên Chúa là Cha và là đáng mà người môn đệ Kito Giáo cần phải có như của ăn hàng ngày (11:3), lòng tha thứ (11:4), và được cứu thoát trong giờ phán xét sau cùng (11:4).

CẦU NGUYỆN CỦA CỘNG ĐỒNG

Chúa Giesu dạy 12 môn đệ kinh "LAY CHA" với tư cách là tông đồ, đồng thời cũng là những người đồng trách nhiệm đối với cộng đồng. Đây là kinh cầu nguyện của các tông đồ, vì được dùng ở số nhiều và không để ý đến ý thức cá nhân, sự đồng trách nhiệm và tình liên đới.

Khi chúng ta cầu nguyện cho "**Nước Chúa Trị Đến**", chúng ta tỏ lòng ước muốn sâu xa được nhìn thấy ngày Chúa khai hoàn, nước Chúa thống trị vinh quang thực sự, không còn là một hy vọng mơ hồ mà là một thực tế hiển nhiên ở đời. Linh hồn chúng tôi không bao giờ thỏa mãn cho đến khi Thiên Chúa được vinh danh và tung hô trước muôn loài. Phải chăng cũng là lời ước nguyện xuất phát từ đáy lòng, khi nào thì thế giới ma quỷ, tội ác và tử thần kết thúc?

Khi chúng ta cầu xin có đủ cơm ăn, là chúng ta cầu xin một điều gì hơn cả cơm gạo và lương thực. Chúng ta cầu xin đấng Sáng Tạo sự sống những nhu cầu đời sống: *“Lạy Chúa, xin ban cho chúng con những thứ cần thiết để chúng con vui hưởng tặng phẩm Chúa ban là sự sống –cơm gạo hôm nay và ngày mai để chúng con sống là một cộng đồng”*

Chúng ta cầu xin: *“Xin Chúa tha tội cho chúng con cũng như chúng con tha nợ cho những kẻ nợ chúng con”*. Câu này có thể phản ảnh nỗi ưu tư của Luca vì của cải sẽ cản trở tình thân hữu trong cộng đồng. Thỉnh nguyện sau cùng rất có thể là ngày cánh chung: Xin đừng phán xét chúng tôi, nghĩa là một thử thách lớn lao cuối cùng và một hấp hối của ác quỷ trước ngày tận thế.

Kinh “Lạy Cha” trở thành kinh của người nghèo, của những người đau khổ cơ cực. Đây

có thể là kinh đầu tiên mà chúng ta chưa bao giờ học, và cũng là kinh cuối cùng mà chúng ta chưa bao giờ đọc trước khi nhắm mắt trong cuộc đời .

TẶNG PHẨM BẢO ĐẢM CỦA CHÚA

Dụ ngôn người bạn gõ cửa vào nửa đêm để mượn bánh trong Tân Ước cũng đưa ra một sứ điệp như một lời cầu nguyện. Điểm chính của câu chuyện là nếu những ông bạn của chúng ta trả lời là “tôi đang ngủ, anh đừng quấy rầy tôi, ...” thì Thiên Chúa vĩ đại hơn chúng ta nhiều sẽ ban cho chúng ta nước trời không (Lc 12:32). Phần kết luận “cứ xin thì sẽ được” (Lc 11:9-13) đưa ra là để trả lời cho phần trên, người bạn quấy rầy giữa đêm. Tương tự như vậy, câu chuyện chuyển từ người bạn qua cha mẹ. Nếu cha mẹ cho con quà tặng tốt thì Thiên Chúa đáng tốt lành hơn sẽ cho nhiều đến đâu. Lời cầu nguyện cứ tiếp tục xin, gõ cửa nhưng sự bèn bĩ này vẫn ở trong giới hạn của tình liên đới giữa con cái và cha mẹ mà có kết quả. Lời cầu nguyện thực sự sẽ mở lòng chúng ta ra để cho Chúa Thánh Thần hoạt động. Người sẽ mang chúng ta vào đường hướng của Chúa và mong ước của Người, làm cho chúng ta thành những môn đệ thực sự, biết vâng lời Chúa Giesu và Đức Chúa Cha.

Để kết luận bài suy niệm này, xin trích câu #239 sách Giáo Lý Công Giáo nói về ý tưởng cầu nguyện Thiên Chúa là CHA mà Luca đã nói trong bài Phúc Âm hôm nay:

Khi gọi Thiên Chúa là Cha, ngôn ngữ của đức tin đã chủ yếu nêu rõ hai phương diện: Ngài là nguồn gốc trên hết của vạn vật và có ưu quyền siêu việt –đồng thời Ngài là đấng nhân hậu và thương yêu lo lắng cho tất cả các con cái mình. Sự dục hiện phụ mẫu của Thiên Chúa cũng có thể được biểu lộ bằng hình ảnh của người mẹ (Is 66:13; Tv 131:2) và tình mẫu tử nói rõ hơn về tính nội tại của Thiên Chúa, về tình thân mật giữa Thiên Chúa và tạo vật của Ngài. Như vậy ngôn ngữ của đức tin đã lấy trong kinh nghiệm của con người về cha mẹ mình, vì một cách nào đó, cha mẹ là những vị đại diện đầu tiên của Thiên Chúa đối với con người. Nhưng kinh nghiệm cho thấy cha mẹ là những người có thể sai lầm và làm méo mó hình ảnh của tình mẫu tử. Bởi vậy nên nhắc lại rằng Thiên Chúa vượt trên sự phân biệt nam nữ của con người. Ngài không phải người nam cũng chẳng phải người nữ, Ngài là Thiên Chúa. Ngài cũng siêu việt trên tình phụ tử và tình mẫu tử của con người (Tv 27:10), mặc dù Ngài là nguồn gốc và thước đo của hai tình đó (Ep 3:14; Is49:15): không ai là cha như Thiên Chúa.

Fleming Island, Florida

July, 2019

VỀ MỤC LỤC

Suy niệm Tin Mừng Chúa nhật XVII Năm – C

(Lc 11, 1-13)

Kính mời theo dõi video bài giảng tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=aYirElerjvM&feature=youtu.be>

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta **tin tưởng** vào Chúa và **tha thiết nguyện cầu**. Bài đọc I (St 18, 20-32) là một minh họa đầy đủ ý nghĩa nhất. Khi tội lỗi tràn ngập xứ Sôđôma, Abraham đã van nài Chúa, thậm trí mặc cả với Chúa cho đến khi có được lời Chúa hứa là không tiêu diệt thành Sôđôma nữa nếu như tìm thấy mười người công chính, Abraham đã tìm thấy tốt đỉnh của tình thương Chúa là sự tha thứ. Tin Mừng (Lc 11, 1-13) thuật lại cho chúng ta lời nguyện cầu của Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa dạy các môn đệ. Người không dạy họ một công thức cầu nguyện cho bằng dạy họ hướng về Thiên Chúa là Cha bằng tình con thảo với trọn niềm tin, vì: *“Kẻ cô thân Thiên Chúa cho nhà cửa, chính Người ban tặng cho dân dững lực uy quyền.”* (Ca nhập lễ).

Gương của tổ phụ Abraham

Từ cây sồi ở Mambrê Thiên Chúa tỏ ý định của Ngài cho Abraham (x. St 18,1), và Abraham nhận ra lòng thương xót Chúa. Khi tội lỗi tràn ngập xứ Sôđôma, Abraham đã dám thưa cùng Chúa: *“Chớ thì Chúa sắp tiêu diệt người công chính cùng với kẻ tội lỗi sao? Nếu có năm mươi người công chính trong thành, họ cũng chết chung hay sao? Chúa không tha thứ cho cả thành vì năm chục người công chính đang ở trong đó sao?”* (St 18, 24-25). Và ông tiếp tục mặc cả với Thiên Chúa cho đến khi có được lời Chúa hứa là không tiêu diệt thành Sôđôma nữa nếu như tìm thấy mười người công chính. Vấn đề là Thiên Chúa không bao giờ muốn tiêu diệt thành Sôđôma. Abraham sợ chứng kiến cảnh Thiên Chúa trừng phạt Sôđôma và Gômôra. Với lòng thương dân sẵn có, Abraham đã nguyện cầu, đến nỗi táo bạo mặc cả với Chúa. Ông tin vào Thiên Chúa, nhưng giờ đây niềm tin đang bị thử thách, ông tự hỏi: Liệu Thiên Chúa có trung thành với lời giao ước tình thương đối với dân không? Lòng Chúa cao cả hơn lòng chúng ta, nếu nói rằng Abraham mặc cả với Chúa, không có sai, vì ông đã giảm giá dần, từ năm mươi người xuống còn mười người. Chúa phán: *“Vì mười người đó, Ta sẽ không tàn phá”*. Abraham thấy các thành rơi vào cảnh bi đát, sắp bị Chúa tàn phá và ông tìm kiếm một con đường giải thoát cho hai thành. Ông kêu van, mặc cả nhưng không nói lộng ngôn phạm đến Chúa, Chúa đã nhận lời ông cầu xin.

Cầu nguyện như Đức Giêsu dạy

Niềm tin vào Thiên Chúa của Abraham bị thử thách, đó cũng là niềm tin của chúng ta nói chung. Vì nhiều khi chúng ta xin mãi mà không được, nên chán nản. Chúng ta cùng xem Chúa Giêsu cầu nguyện và dạy các môn đệ ra làm sao (x. Lc 11, 1-13).

Chuyện là khi các môn đệ chiêm ngắm Thầy cầu nguyện, có người thưa: *“Lạy Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện”*. Chúa Giêsu đáp ứng lời xin và dạy: *“Khi anh em cầu nguyện, thì hãy cầu nguyện như thế này: ‘Lạy cha...’*. Người mời gọi các môn đệ hướng về Cha, đi vào trong tương quan thân tình với Thiên Chúa là Cha. Bởi lịch sử cứu độ con người là một chuỗi dài của tình phụ tử giữa Thiên Chúa với lòng hiếu thảo của con người. Thiên Chúa cất tiếng gọi con người đáp trả và tìm thấy lòng tốt hảo của Thiên Chúa là Cha. Con người khát khao Thiên Chúa gặp được lòng mến của Thiên Chúa đối với con người, con người được Chúa ban ơn.

Chúa Giêsu dạy chúng ta thưa cùng Thiên Chúa *“Lạy Cha”* là Người đưa chúng ta vào trong tương quan diện đối diện với Thiên Chúa, khiêm tốn, tin tưởng bước vào với tình con thảo. Tuy lời cầu nguyện tạ ơn dài trong Thánh Vịnh thể hiện niềm tin vào Thiên Chúa: *“Lạy Chúa, con tạ ơn danh Chúa vì tình thương và chân lý”*; *“Nếu tôi đi giữa cảnh gian truân, Chúa giữ gìn tôi sống”*; *“Lạy Chúa, lòng nhân hậu Chúa tồn tại đến muôn đời”* (Tv 137, 1-8)... Nhưng, thánh vịnh gia còn phải đương đầu với quân thù và những cám dỗ đang rình rập, lúc mà Thiên Chúa trung thành hình như vắng mặt.

Thiên Chúa luôn giữ lời hứa, muôn đời không hề thay đổi. Vậy, tại sao ta lại nghi ngờ về tình phụ tử của Thiên Chúa? Chúa Giêsu bảo đảm rằng những lời nguyện cầu mà chúng ta dâng lên Chúa Cha sẽ luôn được nhận lời: *“Và Thầy bảo các con: Các con hãy xin thì sẽ được, hãy tìm thì sẽ gặp, hãy gõ thì sẽ mở cho”* (Lc 11,10). Người lưu ý chúng ta: *“Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, ai gõ thì sẽ mở cho.”* (Lc 11,10) Người làm cho chúng ta tin tưởng tuyệt đối vào Thiên Chúa, Đấng không chỉ sẽ nhận lời mà còn trao ban cho chúng ta những điều tốt hơn điều chúng ta cầu xin.

Chúng ta đã chẳng đọc những lời của Chúa Giêsu rằng, Đấng trao ban còn quý trọng hơn những gì là ân huệ Ngài trao ban sao? Chính Chúa, là kho tàng quý giá nhất mà chúng ta nhận được trong lời cầu nguyện. Cầu nguyện, là để Thiên Chúa đến ở với chúng ta và biến đổi chúng ta. Dần dà, chúng ta tìm thấy những gì tội lỗi đã làm hư mất. Và khi chúng ta cầu nguyện, chúng ta làm cho mình trở lên trung gian của tình yêu Thiên Chúa giữa anh em.

Người tín hữu đích thực không chỉ cầu nguyện trong tình con thảo mà lời cầu nguyện còn đưa chúng ta vào trong niềm tin hòa giải: *“Xin tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha, kẻ có nợ chúng con”*.

Lấy lại những lời nguyện cầu của Chúa Giêsu, chúng ta thưa: *“Lạy Cha xin tha cho chúng, vì chúng không biết việc chúng làm”*. Lúc đó, chúng ta sẽ thực sự trở nên môn đệ Đức Giêsu, trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần, và trở nên những sứ giả mang tình yêu của Chúa Cha đến với muôn người. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

CẬU BÉ ẪN XIN ĐƯỢC TUYÊN PHONG ĐẦY TỚ CHÚA



Đầy tớ Chúa là bước đầu tiên để có thể tuyên thánh (gồm ba bước: Đầy tớ Chúa – Á thánh – Hiển thánh) cho một người đã chết, nhưng được nhìn nhận có những nhân đức anh hùng trong khi còn ở dương thế.

Từ khu ổ chuột, một thiếu niên Phi Luật Tân được Tòa Thánh công nhận là Đầy tớ Chúa ngày 7.11.2018, vì luôn truyền cảm hứng của lòng tin, sự thánh thiện, niềm vui sống, tình yêu cuộc sống... cho đến khi trút hơi thở ở tuổi 17.

1. TUỔI THƠ BẤT HẠNH.



Darwin Ramos sinh tại khu ổ chuột của thành phố Pasay, ngoại ô Manila, Phi Luật Tân ngày 17.12.1994, trong một gia đình nghèo khổ. Mẹ là thợ giặt ủi. Cha nghiện rượu nặng. Khi Darwin đủ khôn lớn, người cha bắt cậu và đưa em gái Marimar đi bới rác kiếm tiền. Hai anh em không được đi học.

Lúc 5 tuổi, không hiểu sao cơ bắp Darwin Ramos cứ yếu dần. Cậu thường xuyên vấp té. Năm lên 7, hai chân càng lúc càng đau nhức, cuối cùng, cậu không thể tự đứng. Bác sĩ chẩn đoán cậu bị chứng loạn dưỡng cơ Duchenne.

Lẽ ra, biết con mình đau đớn bệnh tật, cha của cậu phải lo chạy chữa và cho con nghỉ ngơi. Ngược lại, ông lại thấy đây là cơ hội kiếm tiền. Mỗi sáng ông đưa đứa con tật nguyền tới nghiệp tới ga xe lửa Libertad, gần nhà để ăn xin.

Xót xa hơn, ông bắt cậu phải cho mọi người qua lại nhìn thấy đôi chân tật nguyền để đánh động lòng thương, sự trắc ẩn mà có thể có nhiều tiền...

Bất cứ ai biết hoàn cảnh của Darwin đều cảm thương cậu. Còn bản thân, với sự tốt bụng và hiền lành vốn có, dù mỗi ngày chỉ xin được ít tiền và bị cha lấy để uống rượu, Darwin không buồn, ngược lại, cậu thấy vui vì nghĩ, dù bệnh tật, mình vẫn có thể giúp mẹ và còn có thể có ích cho gia đình.

Cứ thế, trong nhiều năm, cuộc sống vất vả của Darwin vẫn phải tiếp tục trong hoàn cảnh: chui rúc trong khu ổ chuột, khuyết tật, chịu đựng sự đau đớn của căn bệnh, sống đói nghèo, và ăn xin...

2. THAY ĐỔI LỚN.



Đầu năm 2006, các chi dưới của Darwin hoàn toàn bất động. Mỗi khi di chuyển, cậu phải dùng tay để trườn người cách hết sức vất vả.

Cho đến một ngày, một nhóm giáo dục viên đường phố đến Libertad và phát hiện Darwin đang lê lét trên sân ga. Họ là những người thuộc Tổ chức Nhịp cầu nối với Trẻ em. Họ mang sứ mạng giúp đỡ người khuyết tật và trẻ em tàn tật, bị vứt bỏ, sống lang thang trên đường phố Manila.

Sau nhiều lần chuyện trò, Darwin đồng ý theo họ về Trung Tâm Đức Mẹ Guadalupe, nơi nuôi dưỡng trẻ em tật nguyền. Cuộc đời Darwin bắt ngờ biến đổi. Cậu được chăm sóc tử tế. Bệnh dù không thể khỏi, nhưng ít ra, cậu được quan tâm chu đáo và không phải ăn xin, không phải lê lét trên đường phố.

Tại đây, lần đầu tiên Darwin được biết đức tin Kitô giáo. Cậu mau chóng yêu mến Chúa Giêsu và đức tin. Dần dà, cậu khao khát trở thành Kitô hữu.

Darwin được lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy ngày 23.12.2006. Một năm sau, ngày 22.12.2007, cậu được rước lễ lần đầu và lãnh nhận bí tích Thêm Sức.

3. HẠNH PHÚC TRONG CHÚA.

Những người bị loạn dưỡng cơ Duchenne sẽ ảnh hưởng đến tim và phổi. Vì thế, Cậu càng lúc càng khó thở, cần được hỗ trợ bằng những điều trị y khoa.

Trong khi tình trạng bệnh tật mỗi ngày một tồi tệ, đức tin của Darwin vào Thiên Chúa càng lúc càng sâu sắc hơn, mãnh liệt hơn. Mỗi tương quan của cậu với riêng Chúa Giêsu càng ngày càng phát triển.

Cậu như chìm sâu vào lòng thương xót của Người đến độ, chính sự gắn kết chặt chẽ giữa cậu với Chúa Giêsu làm cho cậu được an ủi, được hạnh phúc lớn. Niềm an ủi và hạnh phúc này giúp cậu cảm thấy như không còn đau đớn và thống khổ về mặt thể xác. Người ta chưa bao giờ nghe cậu nói về bệnh tật, mà chỉ nghe cậu nói đến “nhiệm vụ vì Chúa Giêsu”.

Cậu dâng lên Chúa Giêsu mọi đau khổ như dâng chính hiến lễ đời mình. Cậu chấp nhận thánh giá và kết hợp cùng thánh giá của Chúa để thánh hóa mình. Có lần cậu nói với một linh mục trong ban điều hành trung tâm: “Con nghĩ, Chúa Giêsu muốn con kiên cường tới cùng, giống như Người vậy”.

4. ĐỐI VỚI MỌI NGƯỜI XUNG QUANH.

Như có sức mạnh thiêng liêng kỳ diệu kể từ ngày đón nhận đức tin, vốn hiền từ, Darwin lại càng dễ mến hơn. Người ta thấy cậu cười nhiều hơn. Dù bệnh tật có tấn công đến mức nào, cậu vẫn giữ nét mặt thật đẹp, đôi môi thật tươi. Nụ cười của Darwin sáng ngời, có sức đem lại niềm vui cho bất cứ ai cậu gặp gỡ. Cậu hoàn toàn mở lòng với hết mọi người để sống với mọi người càng lúc càng thân thiện hơn, hạnh phúc hơn...

5. TUẦN THÁNH CỦA RIÊNG BẢN THÂN.

Cứ thế, Darwin Ramos kiên cường chống chọi với bệnh tật. Và rồi điều tồi tệ nhất vẫn xảy ra. Nhiều chứng nhân kể lại những ngày cuối của Darwin Ramos như là tuần Thánh của riêng cậu. Cậu chiến đấu bất khuất, dũng cảm trong đức tin tuyệt đối vào Chúa Giêsu và phó thác cho Người đến cùng.

Ngày Thứ Hai, 16.9.2012, Darwin không thể thở nên phải dùng máy trợ thở. Cậu chỉ giao tiếp với mọi người bằng cách viết vào một cuốn sổ.

Thứ Năm 20.9.2012, Darwin viết rằng cậu đang trải qua cuộc chiến tâm linh với ma quỷ.

Thứ Sáu, đúng nghĩa là thứ Sáu tuần Thánh, 21.9.2012, Darwin viết hai lời cuối vào sổ tay: “Rất cảm ơn” và “Con rất hạnh phúc”. Darwin được lãnh nhận bí tích xức dầu. Sau đó cậu im lặng cho đến hết ngày thứ Bảy, một thứ Bảy tuần Thánh của bản thân theo đúng ngày thứ Bảy tuần Thánh ngủ yên mà Chúa Giêsu đã từng trải qua.

Chúa nhật 23.9.2012, Darwin Ramos chính thức tham dự lễ Phục Sinh của Chúa Giêsu bằng sự hiến dâng trọn vẹn cuộc đời, linh hồn và thân xác của mình.

Darwin Ramos vĩnh viễn rời bỏ trần gian ở tuổi 17, lứa tuổi đẹp nhất đời người. Đức Giám mục Honesto Ongtioco của giáo phận Cubao đã bắt đầu tiến trình tuyên thánh theo đề nghị của Hiệp hội Những người bạn của Darwin Ramos. “*Darwin là một ví dụ điển hình của sự thánh thiện*”, vị Giám mục nhận định, “*Cậu thiếu niên gần gũi với Chúa Giêsu trong nỗi đau lẫn hạnh phúc*”.

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

ƠN THÁNH CỦA CHÚA BAN CHO AI CÓ LỆ THUỘC VÀO TIỀN XIN LỄ KHÔNG?

Xin cha giải thích mấy thắc mắc sau đây :

1- Có người xin lễ cầu cho thân nhân qua đời, nhưng trong lễ không thấy linh mục dâng lễ nhắc đến tên của linh hồn kia, như vậy có hợp lý không?

2- Có nơi người ta nói rõ là nếu dâng cúng bao nhiêu tiền cho việc xây cất nhà thờ hay giúp giáo xứ thì khi chết, sẽ được cha xứ tiễn đưa ra tận nghĩa trang và dâng 3 thánh lễ để cầu nguyện cho. Như vậy có nghĩa là ơn Chúa ban cũng lệ thuộc vào điều kiện vật chất hay sao ?

Trả lời:

1- Tôi đã nhiều lần nói rõ là ơn thánh Chúa ban cho ai được hưởng ý lễ (mass intentions) thì hoàn toàn không lệ thuộc vào số tiền nhiều ít người ta bỏ ra để xin lễ, cũng như không dính dáng gì đến việc có được đọc tên cho mọi người dự lễ nghe hay không.

Nhân các câu hỏi trên ,tôi xin trả lời thêm một lần nữa như sau:

Thông thường ở các giáo xứ - khi có người xin lễ cầu cho ai- thì trong bản tin mục vụ của giáo xứ có ghi rõ ngày giờ và tên người được hưởng ý lễ.. Cho nên, linh mục nào dâng lễ ngày ấy thì phải cầu nguyện theo ý chỉ. Linh mục cũng được khuyến khích nhắc ý lễ hôm nay cầu cho ai để người xin lễ được an tâm là lễ mình xin đã được làm .Nhưng không có luật buộc phải

rao tên như vậy, mà chỉ có luật buộc phải làm lễ theo ý chỉ (mass intentions) để được hưởng bổng lễ (Mass stipend) của người xin mà thôi. (x giáo luật số 945).

Như vậy, những việc bề ngoài như kéo chuông, thắp thêm đèn nến trong nhà thờ và rao tên của người xin lễ, thì hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến việc Chúa ban ơn thánh của Người cho ai được hưởng ý lễ, vì ơn Chúa không bao giờ có thể mua được bằng tiền bạc và những hình thức phô trương bên ngoài như người ta vẫn quen làm ở nhiều nơi trong Giáo Hội địa phương. Xin nhớ kỹ điều này để đừng ai lầm tưởng rằng nếu bỏ nhiều tiền ra xin lễ, mời thêm linh mục đồng tế và kéo chuông inh ỏi thì được nhiều ơn Chúa hơn là thánh lễ chỉ có một linh mục làm âm thầm, vì người xin lễ không có nhiều tiền để mời nhiều linh mục đồng tế. Bổng lễ (mass stipends) tức tiền xin lễ chỉ có mục đích đãi ngộ cho linh mục dâng lễ chứ không có giá trị xin ơn Chúa vì ơn thánh của Chúa là vô giá và nhưng không (invaluable and gratuitous), nghĩa là không thể mua được bằng tiền bạc hay bất cứ của châu báu nào ở trần gian này.

Thiên Chúa là tình thương, rất nhân từ và hay tha thứ, nhưng cũng rất công minh khi phán đoán và ban ơn thánh của Chúa cho con cái loài người.

Nói rõ hơn, nếu một người khi còn sống đã thực tâm yêu mến Chúa, yêu mến tha nhân và sống theo đường lối của Chúa, thì dù khi chết không có ai xin lễ cầu cho, và ngay cả không được phép đưa xác vào nhà thờ (như đã xảy ra ở một địa phương kia bên nhà) vì không thân quen với cha xứ, thì cũng không hề thiệt thòi gì, vì đời sống của mình đã đủ để Chúa đoái thương ban phúc trường sinh. Ngược lại, một người khi còn sống đã hoàn toàn khước từ Thiên Chúa để chạy theo những lợi lãi của trần gian, không thi hành bác ái thương giúp ai, thì khi chết dù cho thân nhân có bỏ ra hàng triệu đồng để xin lễ, mời mấy chục linh mục đồng tế và có cả giám mục dự lễ và tiễn đưa ra tận nghĩa trang thì cũng vô ích mà thôi. Chắc chắn như vậy.

Đó là lý do vì sao Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ và dân Do Thái xưa là :

“Nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống (mất linh hồn), thì nào có lợi gì?”(Mt 16: 26; Mc 8: 36; Lc 9: 25).

Như vậy điều quan trọng đối với người tín hữu chúng ta là khi còn sống hãy lo cho phần rỗi của mình bằng quyết tâm bước đi theo Chúa Kitô là **“con Đường, là sự Thật và là sự Sống”** (Ga 16:6) để xa tránh mọi sự dữ và tội lỗi đến từ ma quỷ và thế gian. Nghĩa là **“hãy lo tìm Nước Thiên Chúa, còn các thứ khác Người sẽ thêm cho.”** (Lc 12: 21) để không chạy theo những lời cuốn tội lỗi của thế gian mà tôn thờ tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo, thay vì phải yêu mến Chúa trên hết mọi sự. Có xa tránh được những cạm bẫy trên thì mới có thể

nâng tâm hồn lên tới Chúa là cội nguồn của mọi vinh phúc, giàu sang ở nơi mà , “ **mắt chưa hề thấy, tai chẳng hề nghe , lòng người chưa hề nghĩ đến, đó là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai yêu mến Người.**” (1 Cor: 9) như thánh Phaolô đã dạy.

2- Liên can đến việc xin lễ cầu cho người sống hay người đã ly trần, xin nói lại một lần nữa là việc rao tên của người được hưởng ý lễ không phải là điều bắt buộc theo giáo lý và giáo luật của Hội Thánh. Mình xin lễ cầu cho ai thì Chúa đã biết việc tốt mình làm và sẽ ban ơn cho người đáng hưởng lợi ích của Thánh lễ. . Còn linh mục có nhớ cầu xin theo ý lễ đã dâng hay không thì đó là trách nhiệm của linh mục. Nếu nhận ý lễ mà không dâng lễ theo ý người xin, thì linh mục có lỗi trước mặt Chúa và không được phép hưởng bổng lễ đó. Nhưng Chúa vẫn ban ơn theo ý người xin thể theo lòng nhân từ thương xót và công bằng của Chúa như đã nói ở trên. Nghĩa là nếu người đã ly trần khi còn sống đã chọn Chúa làm gia nghiệp để thực tâm yêu mến Người, và yêu thương tha nhân như Chúa dạy, thì dù cho không có ai cầu nguyện hay xin lễ cầu cho, thì cũng không thiết thòi gì vì đời sống trần gian của người đó đã xứng đáng để hưởng lòng thương xót công minh của Chúa.

Ngược lại, nếu ai – trong suốt cuộc đời mình trên trần thế- đã chọn thế gian với những vui thú lợi lãi vô luân vô đạo, thay vì chọn Chúa là nguồn hạnh phúc thực sự, thì “**cây nghiêng chiều nào sẽ đổ chiều đó**”, và cho dù thân nhân còn sống có bỏ ra hàng triệu đôla để xin “**lễ đời đời**” ở các “nơi buôn thần bán thánh” thì cũng vô ích mà thôi. Chắc chắn như vậy. Nước Thiên Đàng và phần rỗi của con người không bao giờ có thể mua được bằng tiền của, hay vàng bạc, kim cương đá quý của trần gian.

Nhưng, nếu ai có lòng tốt, dâng cúng tiền bạc để giúp xây nhà thờ , nhà Dòng, nhà hưu dưỡng hay nhà nuôi trẻ mồ côi, khuyết tật, thì việc bác ái này tự nó đã có giá trị thiêng liêng trước mặt Chúa rồi, và Chúa sẽ trả công bội hậu cho người có lòng bác ái thực sự đó. Phải nói là có lòng bác ái thực sự để phân biệt với những người bỏ công giúp của chỉ vì muốn được tiếng là rộng lượng hảo tâm, nhưng thực chất là muốn khoe khoang, và chuộng hư danh vì được đề cao, khen tặng trong Cộng Đoàn , Giáo Xứ.

3- Lại nữa, việc có nhiều linh mục hay có cả Hồng Y giám mục dâng lễ và tiễn đưa ra tận nghĩa trang thì cũng không hề ảnh hưởng gì đến việc Chúa ban ơn cho người còn sống hay đã lìa đời. Vậy nơi nào hứa hẹn “đặc ân” này cho ai dâng cúng tiền rộng lượng để xây nhà thờ, nhà nguyện, chủng viện, dòng tu...thì chỉ có giá trị trần thế đối với các ân nhân của mình, chứ không dính dáng gì đến việc Chúa ban ơn như đã nói ở trên. Vậy đừng ai làm tưởng là lễ tang của thân nhân mình có đông linh mục đồng tế, hay có Giám mục chủ tế và tiễn đưa ra nghĩa trang thì chắc được nhiều ơn Chúa hơn ai không được vinh dự này trước mặt người đời.

Tóm lại, cầu nguyện và xin lễ là những việc lành có giá trị thiêng liêng rất cao, đáng khuyến khích trong Giáo Hội. Nhưng không thể coi đây là bảo đảm phần rỗi cho những ai không đóng góp phần cộng tác của mình vào ơn cứu độ mà chỉ trông nhờ người khác làm thay cho mình, bằng cách bỏ nhiều tiền ra để “mua bảo hiểm đời sau” tức xin “lễ đời đời” của những nơi buôn thần bán thánh và dối gạt người không hiểu biết về việc này. Phải nói là dối gạt, vì không có linh mục nào có thể sống đời đời trên trần thế này để cầu nguyện hay dâng lễ đời đời cho người khác. Và lại, không có linh hồn nào phải ở luyện tội đời đời cả, mà chỉ ở đây trong một thời gian dài hay ngắn tùy lượng khoan dung và công bằng của Chúa. Nghĩa là các linh hồn thánh trong Luyện tội chắc chắn sớm muộn sẽ được vào Thiên Đàng vì đã ra đi trong ơn nghĩa Chúa, nhưng chưa được thanh tẩy cách trọn vẹn nên cần được thanh luyện ở nơi này một thời gian trước khi được đón nhận vào vui hưởng Thánh Nhan Chúa trên Thiên Đàng, (x SGLGHCG số 1030)

Các tín hữu còn sống trong Giáo Hội có thể giúp đỡ các linh hồn nơi luyện ngục bằng các việc lành như cầu nguyện, làm việc bác ái nhất là xin lễ cầu cho các linh hồn ấy được mau đón nhận vào Thiên Đàng hưởng Thánh Nhan Chúa. Và chắc chắn các linh hồn sẽ nhớ ơn và cầu xin đặc lực cho các ân nhân đã giúp đỡ họ bằng việc lành phúc đức. Các Thánh ở trên trời có thể nguyện giúp cầu thay đặc lực cho các linh hồn trong Luyện tội hay cho các tín hữu còn đang lữ hành trên trần thế. Nhưng các Thánh không cần ai giúp đỡ nữa vì các ngài đã nên trọn hảo và đang vui hưởng Thánh Nhan Chúa trên Thiên Đàng.

Đây là nội dung tín điều các Thánh thông công của Giáo Hội

Chỉ có những kẻ đã xa lìa Chúa vĩnh viễn ở nơi gọi là hỏa ngục thì mới phải ở đây đời đời mà thôi. Nhưng các tín hữu còn sống, các Thánh trên trời và các linh hồn thánh trong Luyện tội không thể giúp gì cho các linh hồn ở chốn hỏa ngục được, vì không có sự hiệp thông nào giữa nơi này với Thiên đàng, với các tín hữu còn sống trên trần gian và với các linh hồn thánh trong Luyện tội. (x SGLGHCG số 1033). Nếu đã không có sự hiệp thông, thì cầu nguyện hay xin lễ đời đời cũng vô ích cho những ai đang bị giam cầm ở đây. Như vậy, ý niệm dâng lễ đời đời là vô nghĩa vì không thể áp dụng được cho các linh hồn thánh nơi luyện tội hay đã vĩnh viễn xa lìa Chúa ở hỏa ngục. Nhưng cũng phải nói thêm là không ai biết được phần rỗi của một người đã ly trần. Giáo Hội cũng không biết được. Chỉ một mình Chúa biết mà thôi. Do đó, ai chết thì mình cứ cầu cho họ, kể cả cho những người tự tử chết. Mình không được phán đoán về phần rỗi của ai, dù biết người đó đã sống ra sao trên trần thế này. Chỉ một mình Chúa biết để phán xét công bằng và thương xót cho những người đã ly trần mà thôi.

Đây là căn bản giáo lý, tín lý và thần học của Giáo Hội về việc Chúa ban ơn thánh của Người cho các tín hữu còn sống, hay đã qua đời và đang còn được thanh luyện trong nơi gọi là Luyện tội (purgatory)

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra. Amen

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry

VỀ MỤC LỤC

BÀI HỌC SUỐT ĐỜI CỦA NGƯỜI KITÔ HỮU

18/07/2019

Thứ Năm Tuần XV Mùa Thường Niên

Xh 3, 13-20; Mt 11, 28-30

Trang Tin Mừng hôm nay cho chúng ta thấy Chúa Giêsu mở lớp dạy môn “Hiền lành và khiêm nhường” khi Chúa nói: “Anh em hãy học với tôi vì tôi hiền lành và khiêm nhường” (Mt 11, 29). Khởi đi từ ý tưởng nền tảng này, chúng ta cùng tìm hiểu hai điều quan trọng sau đây: Thứ nhất, đó là sống hiền lành và khiêm nhường trong tương quan với Thiên Chúa; thứ hai, đó là sống hiền lành và khiêm nhường trong tương quan với mọi người.

Trong thực tế, khó nhọc và gánh nặng luôn hiện diện trong cuộc đời của mỗi người. Mỗi người có những khó nhọc và gánh nặng riêng. Có người thì khó nhọc về đời sống vật chất; có người thì khó nhọc về bệnh tật; có người thì khó nhọc về đời sống tinh thần. Những khó nhọc ấy thường trở nên gánh nặng cho chúng ta và khi đối diện với những khó nhọc ấy, đôi khi chúng ta rơi vào tâm trạng chán nản và vô vọng.

Trước hết, đó là sống hiền lành và khiêm nhường trong tương quan với Thiên Chúa. Người sống hiền lành và khiêm nhường là người sống lòng biết ơn Thiên Chúa. Thánh Phaolô đã nói: “Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể đã không nhận lãnh?” (2 Cr 4, 7), điều này có nghĩa là mọi sự chúng ta có đều do bởi ơn Chúa. Thật vậy, có ai trong chúng ta đây có thể tự tạo ra mạng sống, trí khôn, sức khỏe, thời gian... cho mình đâu. Tất cả những gì chúng ta đang có đều được Chúa ban cho. Ngược lại, người kiêu ngạo là người vô ơn với Thiên Chúa và cho rằng mọi sự mình có đều do sức riêng của mình, vì thế, dễ dẫn đến việc xem thường Thiên Chúa, không tôn trọng Thiên Chúa và mọi người.

Sống hiền lành và khiêm nhường trong tương quan với mọi người. Trong đời sống cộng đồng xã hội, chúng ta có thể sống hiền lành và khiêm nhường khi chúng ta ghi nhận công ơn

của mọi người và quảng đại đóng góp vào những công việc chung của cộng đồng. Chúng ta thấy rằng không ai trong chúng ta có thể tự lo cho mình hết mọi việc. Chúng ta cần đến người thợ để hớt tóc hoặc may quần áo; cần có bác sĩ để chữa bệnh, cần những công nhân làm ra các sản phẩm để sử dụng mỗi ngày, cần những nông dân để làm ra lúa gạo, cần người đánh cá, cần người quét đường v.v...

Chúa mời gọi chúng ta hãy đến với Ngài. Đến không phải để Ngài cất khỏi nỗi khó khăn ấy mà là để Ngài ban sức cho chúng ta để chúng ta đủ sức gánh vác và vượt qua.

Không ít lần gặp gian khó trong cuộc sống, chúng ta cố gắng giải quyết. Rồi sức người có hạn, chúng ta rơi vào hoàn loạn và chán nản, thậm chí chúng ta than trách Chúa. Hãy tập giải quyết những khó khăn ấy với sức mạnh của Chúa bằng cách cầu nguyện với Chúa để Chúa trợ giúp chúng ta. Chắc chắn Chúa không bỏ rơi chúng ta vì Ngài đã hứa nâng đỡ và bổ sức cho những ai đến với Ngài.

Trong cuộc sống, phàm là người ai cũng mong muốn kiếm tìm cho mình một đời sống hạnh phúc và bình an. Nhưng mấy khi con người được toại nguyện vì bản tính con người gắn liền với lo âu, nóng giận, buồn phiền... Khó nhọc và gánh nặng đã gắn liền với thân phận của kiếp người. Trước nỗi khốn khổ của nhân sinh, ông Gióp đã kêu lên: “Đứa con của người nữ, sống chẳng bao lâu và ứ đầy phiền muộn, như một cánh hoa, nở rồi tàn úa, như một chiếc bóng thoáng qua không nơi nghỉ” (Gióp 14, 1-2).

Vậy gánh nặng và khó nhọc là bởi đâu? Kể từ khi tổ tông loài người phạm tội, sức nặng của tội lỗi đè nặng trên con người, họ phải vất vả mới có cơm ăn áo mặc. Con người luôn khắc khoải về cuộc sống của mình. Cuộc sống không cho phép con người được nghỉ ngơi và bình an thực sự. Chúa Giêsu đến để tha thứ tội lỗi và giải thoát con người khỏi hậu quả của tội, Ngài mới gọi con người hãy đến với Ngài để được bồi dưỡng nghỉ ngơi: “Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng” (Mt 11, 28). Trong tình yêu thương của Thiên Chúa, con người sẽ tìm thấy bình an, khi nhìn nhận sự bé nhỏ của mình trước Đấng Tạo Hóa và phó thác vào Ngài con người sẽ tìm thấy hạnh phúc đích thực. Tình yêu Thiên Chúa ban sức mạnh để ách trở nên êm ái và gánh được nhẹ nhàng.

Và không ai trong chúng ta có thể sống cho riêng mình. Chính vì thế, chúng ta cần khiêm tốn nhận ra sự thiếu thốn của mình để đón nhận người khác, để ghi nhận công ơn của mọi người và để tích cực góp sức mình xây dựng và làm phát triển cộng đồng xã hội. Ngược lại, người kiêu ngạo thì sống vô ơn, ích kỷ, không đóng góp vào việc xây dựng cộng đồng.

Hiền lành và khiêm nhường, đó là căn tính của Vị Thiên Chúa Là Người: Ngài chiếu tỏa dung nhan hiền hậu của Chúa Cha, Đấng đầy lòng thương xót. Trng Tin Mừng này vừa tiên báo cái chết đau thương của Con Chiên hiền lành bị đem đi xén lông và làm thịt, vừa là lời mời gọi mỗi người tin tưởng vào tình yêu của Chúa giữa cảnh đời buồn nhiều hơn vui, vất vả nhiều hơn sung sướng và khổ đau nhiều hơn hạnh phúc này.

Đến học với Chúa, chúng ta được mời gọi bỏ ách của mình để mang lấy ách của Chúa, hoặc đón nhận ách của mình bằng tình yêu Chúa dành cho chúng ta và bằng tình yêu chúng ta dành cho Chúa. Ách của Chúa thì nhẹ nhàng, bởi vì tất cả những gì Ngài làm, là để phục vụ cho sự sống của chúng ta, để diễn tả tình yêu đến cùng dành cho chúng ta. Bình thường, ách thì phải nặng; nhưng khi đến học với Ngài, chúng ta không thể không yêu mến Ngài; và chính lòng yêu mến Chúa làm cho mọi sự trở nên có ý nghĩa và vì thế nhẹ nhàng, làm cho ách của Ngài trở nên êm ái và gánh của Ngài trở nên nhẹ nhàng. Thánh Augustinô nói, trong tình yêu không có đau khổ; nếu có đau khổ, thì đau khổ đó đã được yêu rồi.

Ta được mời gọi đến với Đức Giê-su để học với Chúa. Học với Chúa bằng cách lắng nghe Lời của Ngài trong cầu nguyện, nhất là trong thời gian tĩnh tâm, vốn là ơn huệ đặc biệt Chúa

ban cho mỗi người chúng ta. Bởi lẽ, Lời của Ngài là lương thực nuôi sống chúng ta, là ngọn đèn soi cho chúng ta bước, là ánh sáng chỉ đường cho chúng ta đi (x. Tv 119, 105). Học với Chúa bằng cách ở lại với Ngài, như cành nho gắn liền với thân nho, ngang qua bí tích Thánh Thể (Ga 15, 1-17).

Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta làm học trò của Ngài. Chúng ta học trường Giêsu, học Thầy Giêsu, học bài Giêsu. Bài học nằm nơi chính trái tim Ngài: “Vì tôi có trái tim hiền hậu và khiêm nhu.” Khi mang trong mình những tâm tình của Thầy Giêsu thì tâm hồn ta sẽ được bình an trở lại. Chúng ta cần theo học Thầy Giêsu suốt đời, cần lột bỏ những tự hào về khôn ngoan thông thái, cần sống hồn nhiên khiêm tốn như trẻ thơ. Chỉ như thế chúng ta mới được Thầy Giêsu mạc khải, và đưa vào thế giới của Thiên Chúa.

Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta sống hiền lành và khiêm nhường trong tương quan với Thiên Chúa và mọi người. Xin Chúa biến đổi chúng ta để chúng ta biết sống mến Chúa và yêu người mỗi ngày một hơn.

Huệ Minh

VỀ MỤC LỤC

MỘT THÁNH LỄ TẠ ƠN VÀ CHIA TAY

Tôi bất ngờ được tham dự thánh lễ CN 15 TN C tại một giáo xứ. Đoàn rước chủ tế là hơn 100 thành viên trong Hội Đồng Mục Vụ, các ban Giáo Họ và cả Ban, Ngành, Đoàn Thể trong giáo xứ. Mọi người đồng phục trang nghiêm chỉnh tề, sốt sắng. Hỏi ra mới biết, hôm nay là lễ tạ ơn và chia tay của hai cha chánh và phó xứ sắp chuyển đến giáo xứ khác trong tuần tới.

Mở đầu thánh lễ, cha nói:

Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta hãy đón nhận tình thương của Chúa, của Giáo Hội và của nhau. Đồng thời cũng mời gọi chúng ta mặc lấy trái tim yêu thương của Chúa mà thi thố tình thương ấy cho mọi người.

Hơn hai năm qua, Chúa đã ban anh chị em cho chúng tôi, và Chúa ban chúng tôi cho anh chị em, như những quà tặng quý giá. Anh chị em cùng chúng tôi dâng thánh lễ này để tạ ơn hồng ân quý giá ấy, và cùng nguyện xin Chúa ban cho tất cả chúng ta còn chịu thương chịu khó với nhau, cộng tác, giúp đỡ nhau, để mãi mãi yêu thương, và hiệp nhất với nhau trong Chúa.

Bắt đầu bài giảng, cha nói: Bài Tin Mừng hôm nay đã được các cha tiền nhiệm khắc ghi trong lòng anh chị em, nơi bức họa lớn về “Người Samaritano nhân hậu” trước tiên đường. Chúng ta hãy tạ ơn Chúa và tri ân các mục tử tiền nhiệm đã để lại ý sống Tin Mừng kỳ diệu này cho Giáo Xứ chúng ta.

Vâng, Nước trời không ở đâu xa. Thiên Chúa không ở đâu xa trên chín tầng trời cao thăm, mà là Người đã bước xuống và đi giữa lòng nhân loại, Người đang ở đây, ở nơi giáo xứ này. Người thấu cảm cảnh tình bi đát của nhân loại và của mỗi chúng ta, và người yêu thương muốn cứu thoát chúng ta khỏi sự chết ngàn đời.

Người Samaritano đã mặc lấy lòng nhân hậu của Thiên Chúa, và thực hiện đúng phong cách của Thiên Chúa đối với chúng ta. Từ bài Tin Mừng, ta có thể làm một so sánh:

Ông ấy bước xuống ngựa. Thiên Chúa sai Con của Người bước xuống trần gian.

Trông thấy người bị nạn, ông ấy động lòng thương. Trông thấy con người bất hạnh vì tội lỗi, Thiên Chúa động lòng thương.

Ông ấy đến gần người bị nạn. Chúa Giê-su Con Thiên Chúa ở giữa con người.

Ông ấy băng bó những vết thương, xức dầu và rượu. Chúa Giê-su chữa lành các bệnh hồn xác.

Ông ấy đỡ nạn nhân lên lừa mình, đưa về quán trọ và ở lại săn sóc. Chúa Giê-su chăm sóc nuôi dưỡng chúng ta bằng ân sủng các Bí Tích

Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, ông trao cho chủ quán... Chúa Giê-su gửi chúng ta lại cho Giáo Hội

Còn tốn phí hơn bao nhiêu, khi trở về, tôi sẽ trả lại ông. Chúa Giê-su sẽ trở lại đón chúng ta...

Vâng Thiên Chúa đã nhìn thấy chúng ta là những người bộ hành bị ma quỷ đánh cho như tử trên đường đi, và cướp giật tài sản quý báu của chúng ta là sự sống đời đời.

Vì thế, Người đã sai Con của Người bước xuống cứu mạng chúng ta. Và người muốn chúng ta được sống đời đời, nên Người bảo: 'Hãy đi và làm như vậy'. Hãy đi, và thực hiện đúng phong cách của Thiên Chúa giàu lòng xót thương, đúng phong cách của người Samaritano nhân hậu.

Vâng! Hãy cúi xuống. Hãy đến gần. Hãy hôn lên thương tích tật nguyên đau khổ của tha nhân. Hãy thực thi điều tốt nhất, bình an nhất, hạnh phúc nhất cho người. Đừng phân biệt. Đừng vô cảm. Đừng chần chừ. Đừng sợ thiệt thòi. Đừng cầu an, cầu nhàn, cầu lợi, cầu danh. Hãy mặc lấy trái tim yêu thương của Chúa, mới có thể thực thi điều Chúa đã thực thi.

Câu chuyện Tin Mừng và Lời Chúa dạy nhắc chúng ta rà soát lại cách sống lẽ luật yêu thương của chúng ta trong xã hội hôm nay.

Cách riêng, trong Thánh Lễ tạ ơn và chia tay này, tôi và anh chị em cùng tạ ơn Chúa, và nhờ Lời Chúa hôm nay, soi sáng cho chúng ta một niềm tạ ơn chính đáng.

Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa đã sai chúng tôi đến đây với anh chị em. Tạ ơn Chúa vì mỗi chúng ta, linh mục và giáo dân, là những món quà Chúa ban để chúng ta trao tặng cho nhau. Chính anh chị em là quà tặng mà Thiên Chúa trao tặng chúng tôi, cũng vậy, tôi nghĩ là anh chị em cũng đã đón nhận chúng tôi như quà tặng của Thiên Chúa.

Cả chúng ta đều vừa là những người bị hoạn nạn thương tích, vừa là người Samariatno nhân hậu. Anh chị em giúp đỡ chúng tôi, chúng tôi giúp đỡ anh chị em. Mình đã sống với nhau suốt hơn hai năm trời, trong tình yêu thương nhau, lắng nghe nhau, cộng tác với nhau, chịu đựng lẫn nhau, chăm sóc cho nhau, cứu khổ cứu nạn cho nhau, xây dựng tình hiệp nhất với nhau, gian khổ có nhau, bi thương có nhau, buồn vui có nhau, và cả những khi bực bội chán nản giận hờn cũng có nhau, ấy chính là hồng ân cao vời của Chúa.

Là những linh mục bất toàn, tôi và cha phó có chu toàn được sứ vụ linh mục, cũng là nhờ ơn Chúa, và nhờ sự rộng lòng quảng đại đón nhận của anh chị em.

Bởi, nếu người bị nạn trên đường đi kia, ngó con mắt thấy người Samaritano dân ngoại, mà kỳ thị và không đồng tình để được giúp đỡ, thì làm gì có chuyện người Samaritano thực thi được lòng thương xót. Cũng vậy, tạ ơn Chúa đã sai chúng tôi đến, và tạ ơn anh chị em đã đón nhận chúng tôi, những linh mục bất toàn.

-Cảm ơn anh chị em, vì anh chị em chính là địa chỉ để chúng tôi thực thi lòng thương xót của Chúa.

-Cảm ơn anh chị em, vì đã bằng lòng để chúng tôi xuống ngựa, bước đến gần, ở lại, chăm sóc, và cũng đã bằng lòng chịu đựng sự chăm sóc của chúng tôi suốt hơn hai năm qua.

Xin tạ ơn Chúa, vì Chúa đã sai chúng tôi đến đây, và lại cũng đã gọi chúng tôi đi khỏi đây trong những ngày sắp tới.

Người sai chúng tôi đến đây và trao cho chúng tôi đoàn chiên cần đến lòng thương xót. Và hẳn nhiên, trong đoàn chiên, thì có con chiên mạnh khỏe, con chiên yếu đau, và cũng có cả những con chiên bị tai nạn đập vùi, bị kẻ cướp là ma quỷ cướp giật thân xác linh hồn và cả tài sản quý giá là đức tin, cậy mến. Lời Chúa hôm nay làm tôi và cha phó phải xét mình cẩn thận, và xét mình cả tuần nay để thưa với anh chị em một lời xin lỗi:

-Xin lỗi anh chị em, vì có thể là trong mắt anh chị em, hoặc trong mắt một số người, chúng tôi đã như một tư tế đứng đưng, như một trợ tế vô cảm đối với những người đang bị kẻ cướp chính là ma quỷ đang cướp giật linh hồn họ. Vâng, có những người đang thờ ơ nguội lạnh với Chúa, đang sống trong tình trạng tội lỗi, rối vợ rối chồng, ngoại tình công khai, chồng một chồng hai, ghen ghét hận thù, kiêu căng, ích kỷ, bẻ phái, chia rẽ, bất hợp tác với Chúa với Giáo Hội, đang bị vật chất, tiền bạc đam mê thế tục cướp mất linh hồn...mà các ông cha tình bơ không bận tâm tới, hoặc sợ mất lòng họ mà không cứu giúp họ, hoặc để sống chết mặc họ, thì có phải là những ông cha này chẳng có lòng thương xót không? Chúng tôi không dám đổ thừa cho thời gian hơn hai năm là quá ngắn, và không đủ thời gian chu toàn việc Chúa đã trao phó, nhưng chúng tôi xét mình lại và thành thật xin lỗi, vì chúng tôi còn nghĩ đến sự an thân của mình, mà lấy mắt ngó anh chị em mình đang bị thương tích, sống trong tình trạng mất ăn mất ngủ, mà không dám mạnh dạn nói, sợ đụng chạm, sợ mất lòng, có đôi khi sợ bất lợi, và cuối cùng là không quyết tâm cứu những con người ấy ra khỏi cảnh tình bi đát.

-Xin lỗi anh chị em, ai nói làm một ông linh mục là oai vệ, là vinh dự, là ăn trên ngồi trốc, là quyền hành, là sang chảnh...mặc ai; còn tôi và cha phó đây, xin thưa với anh chị em rằng, đời linh mục là một đời mắc nợ, trước khi ra đi hãy còn mắc nợ...

Mắc nợ Thiên Chúa vì không sống xứng đáng với hồng phúc Chúa ban

Mắc nợ Giáo Hội vì không chu toàn sứ vụ mà Giáo Hội giao phó

Và mắc nợ các linh hồn vì không thương xót, cứu rỗi cho hết các linh hồn.

Tôi và cha phó xin lỗi anh chị em, vì chúng tôi còn mắc nợ anh chị em một cái bước xuống khỏi con ngựa quyền bính của mình, mắc nợ một lần đến thăm, mắc nợ một lần băng bó, mắc nợ một sự chăm sóc, mắc nợ một sự gửi gắm, mắc nợ một khoản chi phí cho lòng xót thương, mắc nợ một lần cứu giúp anh chị em.

Vì thế, chúng tôi xin lỗi và xin anh chị em tha nợ cho chúng tôi, bởi linh mục cũng là con người bất toàn. Nguyên xin Chúa hoàn trả các món nợ mà chúng tôi đã mắc nợ anh chị em, qua sự nhiệt tâm nhiệt tình của cha quản xứ mới.

Cuối cùng, thưa anh chị em,

Dẫu thế nào đi nữa, thì chúng ta cũng phải luôn luôn tạ ơn Chúa, vì khi nhìn ra, khi nhận thấy những bất toàn trong việc thực thi lòng thương xót của mỗi chúng ta, của chúng tôi và của cả anh chị em, chính là lúc chúng ta đặt mình vào một chương trình mới, kế hoạch mới, kế hoạch sống thực thi lòng thương xót của Chúa cho xứng đáng với Lòng Chúa Thương xót chúng ta.

Nguyên xin Chúa ban cho anh chị em, những người ở lại với Giáo Xứ này, sẽ là những người biết mở lòng ra đón nhận tình thương của Chúa, của Giáo Hội, của Cha xứ mới, và của nhau nữa, và cũng biết chạnh lòng xót thương nhau, biết giúp đỡ nhau nên thánh, biết chăm sóc cho nhau nên thiện toàn, biết xây dựng, phát triển, và bảo vệ tình hiệp nhất yêu thương bền vững. Đề:

“Nước Trời chẳng ở đâu xa,

Ngay đây, Giáo Xứ, mái nhà yêu thương”

Một thánh lễ tạ ơn và chia tay thật sốt sắng thánh thiện. Giáo dân chưa nói mình mắc nợ cha điều gì, và cha cũng không nói giáo dân mắc nợ cha đồng nào, nhưng cha đã nói Ngài mắc nợ giáo dân... rồi xin lỗi... xin tha nợ...!

Thật cảm phục!

Nguyên xin Chúa ban cho chúng con những linh mục thánh thiện như lòng Chúa mong ước. Amen.

PM. Cao Huy Hoàng, 14-7-2019

VỀ MỤC LỤC

TÌM HIỂU THÁNH VỊNH

Một cụ bà đã hơn 80 tuổi, chị kể là ở Việt Nam, sống nghèo khổ lắm, không được ăn học, nhưng Chúa thương cho được gia đình sống gần nhà thờ, vào chiều mỗi ngày, khi chị nai lưng trên đồng ruộng, được nghe các cha, các dì cầu nguyện mà như hát ấy. Thấy hay quá, chị cứ hát theo và thuộc thật nhiều đoạn Thánh Vịnh. „*Cô biết không, cứ thế mà tôi thích đi làm hơn ở nhà, và làm việc không mệt nhọc chút nào*“. Chị hay đọc cho tôi nghe những vần thơ hay và đẹp dâng lên Thiên Chúa, có nhiều câu thật mượt mà, có nhiều câu nắn nỉ nắn nì dễ thương

lắm, gọi trí tò mò của kẻ tân tòng này. (nói ra thì thật xấu hổ, tân tòng bao lâu rồi mà chả biết gì về đạo nghĩa, ngoài việc đi lễ Chúa Nhật ở nhà thờ rồi thôi, xong bốn phận).

Thánh Vịnh là lời cầu nguyện điển tả kinh nghiệm sống của con người trong tương quan với Thiên Chúa, trong tương quan ca tụng, kêu cầu, năn nỉ ỉ ôi, biết ơn và tạ ơn, đôi khi dăm trách móc Chúa nữa. Khi cầu nguyện với Thánh Vịnh, và với Lời Chúa trong Sách Thánh, con tim chúng ta bừng cháy lên ngọn lửa yêu thương, khi chúng ta nhận ra nơi con người và cuộc đời của mình trong hành trình Vượt Qua của Đức Kitô. Giống như hai môn đệ trên đường Emmau, khi nghe Chúa Giêsu giải nghĩa Thánh Kinh, lòng họ bừng cháy lên (x. **Lc 24, 25-32**). Và để đáp trả tình yêu Chúa, chúng ta hãy sống đẹp ý Chúa, hãy ăn năn sám hối và trở về với Ngài.

Các Thánh Vịnh điển tả Chúa là Đấng Sáng Tạo **“Ngắm tầng trời tay Chúa sáng tạo, muôn trăng sao Chúa đã an bài”** (Tv 8,4). Ngài là Đấng ban sự sống cho con người, chăm sóc từ lúc còn trong bụng mẹ, **“Đưa con ra khỏi thai bào, vòng tay mẹ ấm Chúa trao an toàn. Chào đời con được dâng cho Chúa, được Ngài là Chúa tỵ sơ sinh”** (Tv 22, 10-11) và duy trì sự sống cho từng con người, **“Hết mọi loài ngựa trông lên Chúa, đợi chờ Ngài đến bữa cho ăn”** v.v...

Trong cuộc đời một con người, ai là không phạm tội, và người nào biết lỗi mà ăn năn: **“Xin lấy lòng nhân hậu xót thương con, mở lượng hải hà xóa tội con đã phạm. Xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội lỗi con xin Ngài thanh tẩy”** (Tv 51, 3-4). Chúng ta kêu cầu Chúa bằng những lời Thánh Vịnh là một cách cầu nguyện tha thiết **“Tôi cất lời kêu lên cùng Chúa! Lời tôi kêu lên Chúa, xin Người lắng nghe”** (Tv 77,2)

Để ca tụng tôn vinh Thiên Chúa, Thánh Vịnh cho chúng ta những lời cầu nguyện thật ân tình: **“Lạy Chúa, cao cả thay tám lòng nhân hậu, Chúa dành cho kẻ kính sợ Ngài, và thi thố trước mặt phàm nhân cho ai tìm đến Ngài nương náu”** (Tv 31,20) và **“Chúc tụng Chúa đã tỏ tình thương kỳ diệu đối với con trong thành trì vững chắc”** (Tv 31,22). **“Được Ngài thương, con vui mừng hơn hở, vì Ngài đã đoái nhìn phận con cùng khốn. Con lâm cảnh ngặt nghèo, Ngài lo lắng chăm nom”** (Tv 31,8)

Chúa Giêsu đã nói: **“Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách luật Mose, các sách Ngôn Sứ và Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm”** (Lc 24,44). Lời này Chúa Kitô bày tỏ chính mình và chứng tỏ sự mạng cùng căn tính độc nhất của Ngài đối với Thiên Chúa và với loài người đã được ghi trong Thánh Vịnh.

Các Thánh Vịnh đã từng nuôi dưỡng lòng đạo đức của dân Do Thái, là lời cầu nguyện thường xuyên bằng tiếng hát của Chúa Giêsu: **“Hát Thánh Vịnh xong, Đức Giêsu và các môn đệ ra đi lên núi Oliu”** (Mt 26,30). Trên thập giá Ngài cũng kêu lên; **“Lạy Chúa con thờ, muôn lạy Chúa, Ngài nở lòng ruồng bỏ con sao?”** (Tv22,2). Mẹ Maria cũng thường xuyên hát Thánh Vịnh khi cầu nguyện. Chúng ta, mỗi người là thành viên của Giáo Hội nên Giáo Hội mời gọi chúng ta hát Thánh Vịnh bằng chính cuộc đời mình cùng với Đức Kitô và với thân thể Ngài là Giáo Hội.

Lời nguyện Thánh Vịnh là lời con người ngỏ với Thiên Chúa, **“Lạy Chúa, con tưởng nhớ bao việc Ngài làm, tưởng nhớ những kỳ công thuở trước (Tv 77,12)**, cũng là Lời Chúa ban cho con người: **„Chính Người là vị Thần thực hiện những kỳ công, biểu dương sức mạnh giữa muôn vàn dân nước.”** (Tv 77,15).

Trên thực tế, tất cả lời cầu trong Thánh Vịnh là do cha ông chuyển cho những thế hệ tiếp theo, **“Điều chúng tôi đã từng nghe biết do cha ông kể lại cho mình, chúng tôi chẳng dấu gì con cháu cả, sẽ tường thuật cho thế hệ mai sau: sự nghiệp lẫy lừng với những kỳ công Chúa đã làm”** (Tv 78,3-4). Con đường của Chúa là những kỳ công diệu vợi, đã được ghi

lại cho hậu thế tỏ tường: “**Đường của Chúa băng qua biển rộng, lối của Ngài rẽ nước mênh mông, mà chẳng ai nhận thấy vết chân Ngài**” (Tv 77,20)

Thánh Vịnh bao gồm tất cả những thực trạng của cuộc sống, con người đang sầu khổ “**Lạy Chúa Trời, xin cứu vớt con, vì nước đã dâng lên tới cổ**” (Tv 69,2)... “**Lạy Chúa Trời, Ngài biết con điên dại, lỗi lầm con làm sao đâu được Ngài**” (Tv 69,7). Khi con người lâm cơn cùng khốn: “**Chính vì Chúa giận, mà da thịt con không chỗ nào lành; vì tội lỗi con, mà xương con chẳng nơi đâu nguyên vẹn**” (Tv 38,4) “**Tội đã phạm con xin xưng thú, lỗi lầm vương phải, con áy náy bần khoản**” (Tv 38,19). Khi con người đang bệnh: “**Người chăm nom khi liệt giường liệt chiếu, lúc bệnh hoạn Người chữa cho lành**” (Tv 41,4), và có khi nghe người khác nói về mình: “**mọi kẻ ghét con lại bàn tán xì xào, tưởng tượng con mắc bệnh gì ghê gớm; chứng nan y xâm nhập nó rồi, đã liệt giường là không dậy nổi đâu**” (Tv 41,8-9). Với kẻ biết ơn và tạ ơn: “**Lòng nhân hậu và tình thương Chúa áp ủ tôi suốt cả cuộc đời, và tôi được ở đền Người những ngày tháng, những năm dài triền mien**” (Tv 23,6).

Những lời nguyện như thế là lương thực hằng ngày của chúng ta, những nỗi bất hạnh, những sự bất công, bị đói khát, nghèo khổ, lo âu sợ hãi, bệnh tật, và cả những niềm vui, sự tri ân, lòng biết ơn, tạ ơn và ngợi khen Thiên Chúa. Đó là lịch sử và cuộc sống của tất cả nhân loại. Vì thế cầu nguyện với Thánh Vịnh không chỉ là cầu nguyện những vấn nạn của riêng một cá nhân mà là cầu nguyện đến nỗi khốn cùng của toàn thể nhân loại. Nhờ công trình của Chúa Thánh Thần làm cho việc cầu nguyện với 150 Thánh Vịnh như làn hương thơm lan tỏa trong không gian, trong thời gian trên khắp mặt địa cầu.

Ước mong những Kitô hữu hãy siêng năng cầu nguyện với Thánh Vịnh để tâm hồn được thăng hoa trong tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi, Đấng Cứu Độ chúng ta. Amen.

Elisabeth Nguyễn

VỀ MỤC LỤC

SỨ VỤ ĐÀO TẠO VÀ VIỆC CẦU NGUYỆN

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS.



**ĐỐI MẶT VỚI BỐI CẢNH ĐÀO TẠO HÔM NAY:
CUỘC KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC
TRONG GIÁO HỘI**

BỐN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO

tiếp theo

II. SỨ VỤ ĐÀO TẠO VÀ VIỆC CẦU NGUYỆN

Một thực tế mà ai cũng nhận thấy là việc tuyển chọn và đào tạo người trẻ hôm nay khó hơn việc chúng ta được tuyển chọn và đào tạo ngày trước, và dự đoán càng ngày càng khó hơn nữa, vì ảnh hưởng

của tâm thức thời đại, của các điều kiện và hoàn cảnh xã hội bên ngoài trong não trạng tục hóa và thụ hưởng nhục dục, cũng như các động lực và ý hướng ơn gọi bên trong rất đa dạng của các ứng sinh.

Đại hội quốc tế về việc đào tạo các tu sĩ ngày 7-11/4/2015 tại Rôma nói lên tính phức tạp đó: *“Không thể có lòng trung thành sáng tạo và khả thể sống hiện tại với lòng say mê giang tay ôm tương lai vào lòng, nếu không có một việc đào tạo phẩm chất và thích hợp với các nhu cầu ngày nay, trong đó có thách thức của thế giới vi tính, công lý, hòa bình và việc bảo vệ thụ tạo là các biên giới mới của việc đào tạo cho cuộc sống thánh hiến trong lòng Giáo Hội và giữa lòng thế giới”*¹.

Có thể nói trước đây, uy tín, tuổi tác, khả năng và phẩm chất của các nhà đào tạo có trọng lượng trên ứng sinh rất cao, thầy và trò hơn nhau bằng một khoảng cách rất lớn (*magister: hơn ba lần*). Thêm vào một lợi thế nữa là phương pháp đào tạo được áp dụng dựa trên luật lệ rất nghiêm minh, tạo nên một khoảng cách rõ rệt biểu lộ một niềm tôn kính kèm theo cả sợ hãi. Trái lại, ngoài các yếu tố tâm thức và xã hội dân chủ tự do thế tục, người trẻ hôm nay được học hành và khả năng chuyên môn, công nghệ kỹ thuật số có khi cao hơn các nhà đào tạo, nhưng lòng đạo đức, sự trưởng thành nhân bản toàn diện, đời sống nội tâm thiêng liêng và tinh thần vâng phục siêu nhiên, kính trên nhường dưới lại kém hơn; phương pháp đào tạo lại hướng về đồng hành, gần gũi, đối thoại, trao đổi, “thương lượng”... đang khi người chuyên trách có thể còn thiếu cái “tâm đào tạo”, thiếu trọng lượng của uy tín bao gồm cả quyền phục, lý phục và tâm phục, lại bị cám dỗ hành xử quyền bính để đưa tới mâu thuẫn đối kháng: quyền phục, lý phục mà tâm bất phục, bằng mặt mà không bằng lòng.

Quả thật, ngày nay mặt bằng tri thức và chuyên môn có thể chênh lệch, nhưng chúng ta phải hơn hẳn ứng sinh về chiều sâu đạo đức, về tấm lòng đào tạo, về trưởng thành nhân bản toàn diện (nhân bản nói chung, nhân bản kitô giáo và nhân bản đời tu), về tình thương bao dung nhẫn nại và gương sáng.

Chúng ta có thể vượt qua được những khó khăn phức tạp trong việc đào tạo đó khi cùng nỗ lực đổi mới bản thân bắt nhịp với bước đi của Ơn Thánh và khoa sư phạm tân tiến, với trách nhiệm lớn lao mà thánh Giacôbê căn dặn: *“đừng có nhiều người trong anh em ham làm thầy thiên hạ, vì anh em biết rằng chúng ta sẽ bị xét xử nghiêm khắc hơn”* (Gc 3, 1).

Hơn nữa, chúng ta sẽ không đơn độc, vì công cuộc đào tạo là việc của muôn người và của muôn đời, trong nỗ lực cộng tác với ơn trợ giúp không thể thiếu của Chúa Giêsu, vốn là khuôn mẫu của các nhà đào tạo. Chính Ngài mới là nhà đào tạo đích thực và gương mẫu cho chúng ta noi theo, để tự đào tạo chính mình thành nhà đào tạo có khả năng và tâm huyết, có cái tâm đào tạo như Ngài, và có cả những kỹ năng cần thiết, để cho sứ vụ của chúng ta được hiệu quả hơn.

Chúng ta phải chấp nhận giới trẻ ngày nay không giống như chúng ta hồi còn trẻ và họ có quyền có được người đồng hành tốt nhất giúp họ tự biết mình là ai, hầu trở thành người tu sĩ quân bình và bền vững qua mọi tình huống đời sống và sứ vụ, như cuộc đại hội vừa nêu nhấn mạnh: *“Cần phải biết tạo ra thế quân bình trong cuộc đời thánh hiến giữa việc cầu nguyện, suy niệm, học hành và các công việc khác trong ngày sống”*.

Nhà Dòng được lập ra để đón nhận và đào tạo những con người muốn trở thành tu sĩ của Thiên Chúa, nên việc đào tạo phải diễn ra trong đức tin và lòng thương xót. Việc đào tạo ngày nay tuy làm chung với nhiều người và cho nhiều người, nhưng phải chú trọng đến từng cá nhân, với từng hoàn cảnh cụ thể, để hướng họ tới đời sống cộng đoàn tốt hơn, (với khả năng sống cộng đoàn là đòi hỏi thiết yếu của đời sống chung), nhờ được mài dũa các sắc cạnh của tính

¹ <http://vietvatican.net/>

tình, văn hóa ứng xử, như những viên đá trơn tru, tròn trịa, bóng láng đã được mài giũa dưới các dòng suối, hay như cây rừng nhờ sống gần nhau mà thân mới thẳng.

Những ai tin vào Chúa Kitô càng có thêm động lực mạnh mẽ để không sợ hãi, vì Thiên Chúa không bỏ mặc chúng ta, và tình yêu của Ngài luôn đến với chúng ta trong trách nhiệm và trong thân phận yếu đuối con người của chúng ta, để giúp chúng ta đào tạo nhân sự tương lai của Hội Dòng và của Giáo Hội. Quả thế, Chúa Giêsu là người đầu tiên được Chúa Cha sai đi chia sẻ tình thương cứu độ và qui tụ toàn thể thế giới tạo thành về lại cho Chúa Cha và Ngài đã chu toàn sứ vụ của mình. Nay Giáo Hội và mỗi người chúng ta được mời gọi tiếp tục sứ vụ của Chúa Giêsu, liên tục từ thế hệ này qua thế hệ khác, làm cho Ngài được nhận biết và yêu mến.

Để được vậy, chúng ta không ngừng cập nhật việc đào tạo chính mình, nâng cao phẩm chất con người và sự phạm bằng khiêm tốn học hỏi với người trên, với các đồng nghiệp và với cả những người đang được chúng ta đào tạo, khi khơi gợi và lắng nghe những thao thức và trông đợi của họ, dù còn nhiều chủ quan, phiến diện và sai lầm, vì chính trong khi rèn và bằng cách rèn, mà người ta trở nên thợ rèn lành nghề.

Nhưng một điều tiên quyết chúng ta không được quên là cầu nguyện, vì sống ơn gọi là công trình hợp tác của ơn Chúa với mọi thành phần Dân Chúa, cách riêng giữa các nhà đào tạo và ứng sinh. Ơn gọi là do Chúa ban (*‘Không phải các con chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con’*), và việc theo đuổi ơn gọi là điều Chúa muốn chứ không phải con người muốn mà thành. Chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện suốt đêm cùng Chúa Cha trước khi chọn 12 tông đồ từ giữa các môn đệ². Và cũng chính Chúa Giêsu dạy phải cầu nguyện cho có thêm thợ gặt: *“Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về”* như Lc 10,2 ghi và Mt 9, 36-38 viết rõ hơn. Giáo hội cầu nguyện, Giáo phận cầu nguyện, Hội Dòng cầu nguyện, giáo xứ cầu nguyện, gia đình cầu nguyện, những người thân quen cầu nguyện, nhất là chúng ta, những nhà đào tạo cầu nguyện cho các ứng sinh của mình, đặc biệt là chính ứng sinh cầu nguyện cho bản thân để được Chúa thương chọn gọi và sai đi³.

còn tiếp

GIỚI THIỆU SÁCH “NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY”

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

“Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay”.

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

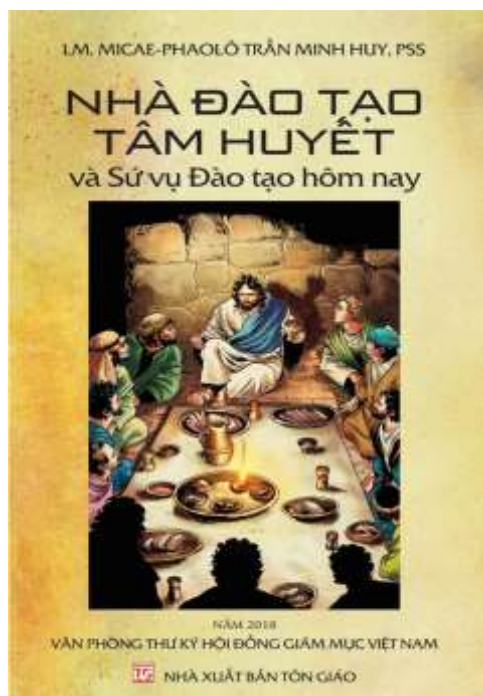
* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

² Lc 6, 12-13.

³ Is 6, 8.

Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,
72/12 Trần Quốc Toản, P.7, Q. 3, Tp.HCM
(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo
Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN



**Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đinh Đức Đạo,
Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,
Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN**

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn “**NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY**”, tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về “Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay”. Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được để ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Phần III nói về “Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng”. Phần IV bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài “Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ”.

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hề dựa ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những

người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” cho thấy yếu tố “Nhà đào tạo” không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả. Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ “Nhà đào tạo”, tác giả đặt thêm tính từ “Tâm huyết” để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Nhấn quan đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhân quan của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn “*Pastores dabo vobis*” (Ta sẽ cho các người Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải để ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

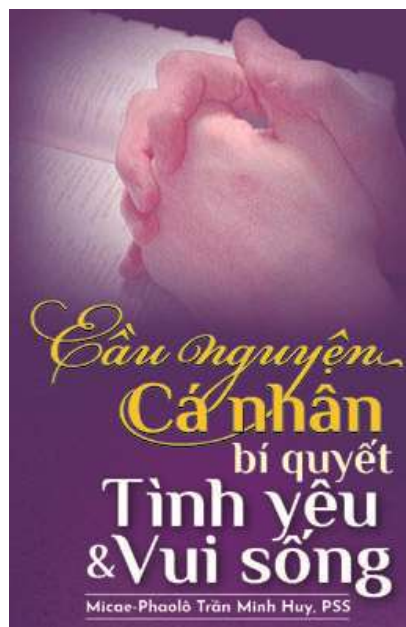
Điều sau cùng cần được để ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã để ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

Giới Thiệu Sách CẦU NGUYỆN CÁ NHÂN, BÍ QUYẾT TÌNH YÊU VÀ VUI SỐNG

Kính thưa Quý Cha và Quý Vị,

BBT CGVN chúng con hân hạnh giới thiệu với mọi người về một cuốn sách quý vừa được phát hành tại Saigon: Tác phẩm "Cầu Nguyện Cá Nhân, bí quyết Tình Yêu và Vui Sống" do Cha giáo Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, biên soạn.



Chúng con chân thành cảm ơn Đức Tổng Giuse, TGP Huế, Chủ tịch HĐGMVN đã ban Imprimatur; Đức Cha Phêrô, GM Mỹ Tho, Tổng Thư Ký HĐGMVN đã cho Lời Giới Thiệu; và sự giúp đỡ tích cực về cả chuyên môn kỹ thuật cũng như tài chánh của Văn Phòng Chuyên Đề Giáo Dục, Ban Mục Vụ Gia Đình của TGP Sài Gòn, để tập sách có thể đến được với bạn đọc đúng vào dịp Mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 này. Một món quà cho nhau rất hữu ích và ý nghĩa trong dịp Xuân về.

Sách đang được phát hành với giá bìa 35.000VNĐ tại các nhà sách Công Giáo hoặc xin vui lòng liên hệ trực tiếp Văn Phòng Chuyên Đề Giáo Dục, TGP Sài Gòn.

Địa chỉ: Trung Tâm Mục Vụ TGP Sài Gòn (phòng D10)

số 6B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q1 Sài Gòn.

Email: ctchuyende@gmail.com

Phone: (028) 3911 8401 - 0961 331 431

Chúng con xin chuyển đến mọi người Lời Giới Thiệu của Đức Cha Phêrô, Tổng Thư Ký HĐGMVN.

BBT CGVN

LỜI GIỚI THIỆU

Cầu nguyện là nét đặc trưng của những người có niềm tin tôn giáo nói chung, và các Kitô hữu nói riêng. Ai cũng thấy sự cần thiết phải cầu nguyện, nhưng nếu hỏi phải cầu nguyện thế nào cho đúng và cho tốt, lại là câu hỏi không dễ trả lời. Phải chăng vì thế các môn đệ Chúa Giêsu xưa kia đã kêu lên: “Xin Thầy dạy chúng con cầu nguyện” (Lc 11,1); và Thánh Phaolô viết: “Chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải” (Rm 8,26).

Cũng vì thế, đã có rất nhiều sách vở viết về cầu nguyện và hướng dẫn cầu nguyện. Tôi may mắn được đọc bản thảo cuốn *Cầu nguyện cá nhân, bí quyết tình yêu và vui sống* của cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, một linh mục đã dành gần hết cuộc đời cho việc đào tạo các linh mục và tu sĩ, nay cố gắng cô đọng lại những kinh nghiệm thiết thực nhất để chia sẻ với mọi người, nhất là các thế hệ trẻ. Do đó cuốn sách này có những nét riêng.

Trước hết, tác giả nhấn mạnh đến Cầu nguyện cá nhân. Ít là cho đến nay, người Công giáo Việt Nam vẫn được tiếng là mộ đạo, chịu khó tham dự các giờ cầu nguyện chung, cụ thể là tham dự Thánh Lễ. Tuy nhiên việc cầu nguyện cá nhân hình như chưa được quan tâm đủ. Đã hẳn tham dự các giờ cầu nguyện chung của cộng đoàn là điều rất tốt, nhưng chính việc cầu nguyện cá nhân sẽ giúp người Kitô hữu đi vào cuộc gặp gỡ, đối thoại, kết hợp thân tình với Thiên Chúa hơn, để không phải chúng ta uốn nắn Thiên Chúa theo ý muốn của mình nhưng để chính Ngài biến đổi chúng ta nên giống hình ảnh Ngài. Vì thế, nhấn mạnh và đề cao việc cầu nguyện cá nhân là điều rất nên khuyến khích, nhất là trong thời đại ngày nay.

Kể đến, khi dẫn người đọc vào đời sống cầu nguyện, tác giả - dù là một cha giáo lâu năm với kiến thức uyên bác, đã không quá nhấn mạnh đến lý thuyết cho bằng việc thực hành cầu nguyện, vì thế tác giả bàn đến những điều cụ thể như nơi cầu nguyện, tư thế cầu nguyện, cách thế cầu nguyện... Nói cách khác, ở đây, kiến thức về đời sống thiêng liêng cùng với kinh nghiệm sống của bản thân đã hòa quyện với nhau nơi tác giả, làm thành những chỉ dẫn cụ thể để chia sẻ với người đọc, giúp họ thực hành cầu nguyện và cảm nhận niềm vui, sự bình an từ đó. Điều đáng trân trọng cũng là ở đó.

Tâm tình chia sẻ này được thể hiện qua giọng văn của tác phẩm. Người đọc không tìm thấy ở đây thứ ngôn ngữ bác học của một bài nghiên cứu, hay thứ ngôn ngữ cao đạo từ bục giảng, nhưng là ngôn ngữ của một buổi trò chuyện. Ngôn ngữ ấy được dệt bằng nét đơn sơ của ngôn từ, sự sống động của hình ảnh và những ẩn dụ, cũng như những câu chuyện có thật trong đời. Ngôn ngữ ấy giúp người đọc cảm thấy nhẹ nhàng khi tiếp cận và có lẽ rất phù hợp khi viết về Cầu nguyện, vốn là một đề tài được cho là khô khan, trừu tượng và dễ gây mê! Ngoài ra, từ kinh nghiệm bản thân và cả kinh nghiệm mục vụ, tác giả cũng hiểu được những thắc mắc và băn khoăn của người tín hữu về cầu nguyện, nên dọc dài tác phẩm, đã thẳng thắn đề cập đến những vấn đề này và công hiến những giải đáp thỏa đáng.

Xin chân thành cảm ơn cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS., đã dành trọn tâm huyết và công sức để biên soạn cuốn sách này, và đã mời tôi viết Lời giới thiệu. Xin trân trọng giới thiệu

cuốn sách này với mọi người - linh mục, tu sĩ, chủng sinh, giáo dân, với niềm tin tưởng cuốn sách sẽ đem lại hoa trái phong phú cho đời sống thiêng liêng của mỗi chúng ta.

Nếu còn điều gì muốn nói thêm, tôi chỉ xin nhấn mạnh một điều: tác giả đặc biệt hướng đến giới trẻ khi viết cuốn sách này. Hướng đến Thượng Hội Đồng Giám Mục sẽ họp vào tháng 10 năm nay 2018 về đề tài Giới Trẻ, tôi ước mong cuốn sách này sẽ đến tay các bạn trẻ, càng nhiều càng tốt. Các bạn trẻ thân mến, hãy cầm lấy mà đọc.

+ Phêrô Nguyễn Văn Khâm
Giám mục Giáo phận Mỹ Tho
Tổng Thư Ký HĐGMVN

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN ĐẸP VỀ “TÌNH MẸ”...

Sản phụ là một bệnh nhân AIDS...và cả khoa sản của bệnh viện náo động vì trường hợp “không bình thường !” này...Thế nhưng rồi sản phụ cũng được sắp xếp nằm ở chiếc giường số 13, phòng cách ly đặc biệt...Khoa trưởng phân công trực ban, nhưng chẳng một ai muốn nhận...Và rồi cuối cùng, một y tá vừa tốt nghiệp được ba tháng...đã rón rén bước vào căn phòng cách ly đặc biệt ấy...

Sản phụ nhoèn miệng cười với cô y tá non nớt tay nghề này...Cứ tưởng rằng những phụ nữ mắc “căn bệnh thế kỷ”...sẽ lòe loẹt son phấn, nhưng ở người sản phụ bệnh nhân này...thì không phải thế...Chị bình thường...với mái tóc dài ngang vai, khuôn mặt hiền từ... “ *Cám ơn cô !*” – giọng chị trong veo, nhẹ nhàng...

Thì ra chị là giáo viên của một trường Trung Học Phổ Thông...Một ngày nọ từ trường về nhà, chị bị tai nạn và – do mất máu quá nhiều – nên phải chuyển máu...Không may chị nhiễm HIV...Cho mãi đến khi mang thai, bác sĩ mới phát hiện “căn bệnh thế kỷ” nơi chị...Vậy là cả một tương lai không chút sáng sủa nào với mẹ lẫn con...Xác suất lây nhiễm nơi người con là rất cao – có lẽ khoảng 20% - 40 %...Hơn nữa, bởi người mẹ không còn hệ thống miễn dịch nên những biến chứng trong quá trình sinh nở là vô cùng nguy hiểm...

Chồng chị xuất hiện khiến cả khoa ngỡ ngàng...Anh là một nhân viên văn phòng cao ráo, lịch sự và rất có phong thái...

Cô bé y tá vừa dọn dẹp giường bệnh, vừa lắng nghe câu chuyện của đôi vợ chồng : “ *Anh à, anh đoán xem con chúng ta sẽ giống em hay giống anh hơn ?*” – “ *Tất nhiên là giống anh rồi...Nếu là con gái...thì mới giống em chứ !*” Thì ra họ là một gia đình hạnh phúc...Cô bé y tá quay mặt bước ra khỏi phòng với giòng nước mắt chảy dài...

Hằng ngày chị phải dùng rất nhiều loại thuốc khác nhau để kiểm soát lượng virus HIV...đồng thời mỗi ngày đều phải lấy máu và truyền dịch...Là y tá mới ra trường và còn “nhát gan”...nên không ít những lần lấy máu, cô bé y tá vẫn phải mò mẫm gây đau, tuy nhiên chưa một lần chị rên rỉ, ngược lại “cắn răng” cười và an ủi : *không sao đâu !*

Còn vài ba ngày nữa mới tới ngày sinh, cả khoa ở trong tình trạng chuẩn bị cao độ, nhưng bàn thân chị thì vẫn bình thản đọc sách, nghe nhạc, vẽ tranh tặng con...Cô bé y tá non nớt – một ngày kia – đánh bạo hỏi người thai phụ đặc biệt này :

-Sao chị lại quyết tâm sinh em bé và chị có biết rằng nguy cơ lây nhiễm cho bé là rất cao không?

Chị mỉm cười :

-Con tôi đã đến với tôi, đó là duyên nợ...Hơn nữa, tôi không có quyền cướp đi sinh mệnh của bất kỳ ai !

-Thế nhưng...nếu cháu bị nhiễm HIV...thì sao ?

Im lặng một lúc...rồi chị chậm rãi :

-Nếu không thử...thì con tôi sẽ không có cơ hội sống nào hết...

Căn phòng bỗng nhiên trở nên ngột ngạt...Cô bé y tá quay lưng...Thế nhưng người mẹ sắp sinh đã nắm lấy tay cô...với đôi mắt rưng rưng:

-Tôi muốn nhờ cô một việc : khi tôi sinh con, dù có xảy ra chuyện gì...thì chồng tôi nhất định sẽ cứu lấy tôi...Nhưng tình trạng của tôi...thì cô cũng biết rồi đấy...Vì thế nên nếu thực sự xảy ra chuyện xấu...thì xin hãy cứu lấy con tôi...

Cô bé y tá ôm lấy sản phụ...

Dưới ánh đèn huỳnh quang nhạt màu, sản phụ nằm yên trên bàn mổ, thân dưới không ngừng chảy máu, nước ối đục đã ộc ra...Nghĩa là thai nhi đang ở trong tình trạng nguy hiểm vì thiếu oxy...Thế chất sản phụ - do lây nhiễm – nên không hề có bất cứ phản ứng nào với thuốc tê...Biện pháp duy nhất : đẩy là mổ “sống” để đưa thai nhi ra và hy sinh người mẹ...Người ta cũng có thể gây mê nhưng phải có một thời gian đợi chờ cho thuốc có tác dụng...và – dĩ nhiên có thể cứu người mẹ - nhưng em bé sẽ ngạt thở...và có thể bị “sốc” với liều gây mê quá cao...

Chị nắm chặt tay cô bé y tá :

-Cứu lấy con tôi ! Nhanh, cứu lấy con tôi ! Không cần phải quan tâm đến tôi !

Lần đầu tiên trong đời, cô y tá non trẻ biết đến cái nhìn tuyệt vọng trong bầu khí của căn phòng tuyệt vọng...với một nhóm những y, bác sĩ chuyên gia nhưng đành phải bất lực...để quyết định một chọn lựa giữa hai sự sống...Con dao phẫu thuật được đưa xuống bụng dưới...Từng lớp da, lớp mỡ, lớp cơ...được lật bung...Người mẹ co giật từng cơn, toàn thân giãy giụa, quần quại, đôi mắt trợn ngược, miệng cắn chiếc khăn trắng...và rên từng cơn xé lòng...

Cuối cùng, thai nhi đỏ hồng cũng được đưa ra và khóc lên tiếng khóc yếu ớt đầu đời...Người mẹ AIDS vừa lịm đi, đột nhiên nghe tiếng khóc của con...nên gắng gượng mở mắt : lần đầu và cũng là lần cuối, chị nhìn thấy con trai mình...

Người viết thành thật xin lỗi tác giả bài viết trên đây...mà ngay khi vừa xuất viện, người viết đã đọc được, đồng thời – nhớ tới các y tá, điều dưỡng viên tươi trẻ đã giúp mình trong suốt thời gian nằm viện từ phòng bệnh đến bàn mổ - phòng hồi sức – và phòng bệnh...nên muốn có đôi giòng cảm ơn...Và vì thế có đôi chút thay đổi ở cương vị “người kể chuyện”...chứ không là chính tác giả...Mong được thông cảm và tha thứ...

Có lẽ không có nơi nào mà thân phận con người được diễn tả “trần trụi” hơn Nhà Thương – Bệnh Viện... Ở đây, những nhà chuyên môn – các y , bác sĩ - mỗi ngày phải đụng chạm với ngàn muôn nỗi đau của phận người và tìm mọi cách có thể để giúp giảm nhẹ hoặc chữa lành những căn bệnh thể lý đã đành...mà không ít những trường hợp còn phải kiêm luôn công việc của một bác sĩ tâm lý, một người thân – thậm chí người cha, người mẹ - của bệnh nhân...để có thể mang đến cho họ một cơ may...Bên cạnh đó là lực lượng y tá, điều dưỡng, hộ lý tuổi đời còn rất trẻ, ngày đêm vật lộn với những “bất thường” của cả bệnh nhân lẫn thân nhân... Dĩ nhiên đôi khi công việc áp lực có thể có những cái nhăn hoặc sự im lặng khó chịu, nhưng hầu hết là sự tận tụy với nhiệm vụ hằng ngày, những nụ cười và những trao đổi nhẹ nhàng, an ủi...

Xin cảm ơn...Xin cảm ơn...những “**bàn tay chữa lành của Chúa**” ở giữa nhịp sống của đau đớn, rên rỉ...và hoàn toàn tín thác...Đây đó có thể có đôi ba những “chấm đen” có chút xíu nhức buốt, nhưng thực ra tất cả vẫn thật sáng sủa – đặc biệt nếu Tin Mừng Chúa được “sống” cách nhẹ nhàng qua ánh mắt, nụ cười và sự cố gắng có niềm vui dành cho nhau – không phải là thứ Tin Mừng được diễn giải trên giảng đài Nhà Thờ - mà là Tin Mừng của những người luôn ước mong có “Tin Vui” để mang đến cho anh chị em mình...

Trong lúc trao đổi cho vui với một vị đàn anh đáng kính về “*trải nghiệm mùi chiêm*” khi ở giữa những thành phần “*nặng mùi*” trong xã hội hiểu về mọi mặt tinh thần cũng như vật chất...thì vị đàn anh ngắn gọn một câu : mình không dễ ngủ...nên không dám nghĩ đến chuyện lăn lộn như vậy !!! Chợt nhớ lại lời huấn đức trước khi ra trường của Cha nguyên Giám Đốc Đại Chủng Viện Xuân Bích – Giám Mục Ba-thô-lô-mê-ô Nguyễn Sơn Lâm – nhấn nhủ ở cuối mỗi năm học ngày xưa : - đi bất cứ đâu; - ở bất cứ nơi nào; - sống và làm việc với bất cứ ai...Thiết tưởng điều “*tưởng rằng dễ*” này lại là căn bản của “*kỹ năng mục vụ*” quan trọng mà – do hoàn cảnh cuộc sống – các nhà giáo dục trong hôm nay ít có dịp nhắc đến chẳng...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.

VỀ MỤC LỤC

BỆNH VIÊM PHỔI.

Với thời tiết mưa lạnh thay đổi bất thường như hiện nay, thì số người mắc bệnh Viêm Phổi cũng gia tăng.

Viêm phổi là bệnh khá phổ biến. Tại Hoa Kỳ mỗi năm có từ 2-3 triệu người bị Viêm phổi với cả gần 50,000 tử vong trong khi đó, tại các quốc gia đang phát triển thì bệnh là nguyên nhân tử vong hàng đầu trong dân chúng.

Nguyên nhân.

Nguyên nhân gây ra Viêm phổi là do các loại vi khuẩn, virus có mặt thường xuyên trong môi trường mà ta sinh sống. Khi sức đề kháng với bệnh tật bị suy yếu, các vi sinh vật này sẽ vượt qua hàng rào bảo vệ, xâm nhập phổi và gây ra bệnh.

Vi khuẩn *Streptococcus pneumoniae* là vi khuẩn gây viêm phổi thông thường nhất.

Dấu hiệu bệnh

Khi bị viêm phổi **do vi khuẩn** thì các dấu hiệu bệnh xuất hiện khá nhanh.

- Bệnh nhân bắt đầu ho ra đàm đôi khi lẫn máu. Đàm là những chất nhớt tiết ra từ phổi khi bị các vi sinh vật kích thích. Ho là phản ứng của cơ thể để loại bỏ đàm nhớt, nếu không thì sự hấp trao đổi không khí sẽ bị trở ngại.

- Sốt: Nhiệt độ cơ thể tăng, có khi tới 39 C hoặc 102F. Bệnh nhân cũng thấy ớn lạnh run lập cập và đổ mồ hôi.

- Khó thở, đau ngực. Hơi thở ngắn và dồn dập nhanh, không đủ thì giờ cho sự trao đổi giữa dưỡng khí và thán khí, bệnh nhân mệt mỏi, xanh xao.

Nếu màng phổi cũng bị viêm nhiễm thì cơn đau ngực lại gia tăng như xé cắt lồng ngực, nhất là khi ho hoặc thở mạnh hít vào.

- Nhức đầu, nhịp tim nhanh có khi lên tới trên 100 nhịp/phút.

- Cơ thể mệt mỏi, yếu sức uể oải không muốn cất nhắc làm bất công việc nặng nhẹ nào.

- Nhiều người bị nôn mửa, thậm chí kèm theo tiêu chảy.

Ở người cao tuổi, nhiệt độ đôi khi lại không cao lắm, họ lại không có đàm khiến cho họ không chú tâm tới bệnh, tới khi bệnh trầm trọng thì quá trễ.

Với **viêm phổi do virus** gây ra thì dấu hiệu lại không rõ ràng, đôi khi có thể lầm tưởng là mình chỉ bị common cold.

Nhiều trường hợp, Cảm lạnh và Cúm tạo cơ hội cho vi khuẩn xâm nhập cơ thể, gây ra Viêm Phổi, là biến chứng trầm trọng, có thể gây ra tử vong ở trẻ em và người tuổi cao mà sức đề kháng suy kém.

Ai hay bị Viêm phổi?

- Tuổi tác. Hai lớp người dễ bị viêm phổi là người trên 65 tuổi và các cháu bé dưới 1 tuổi. Ở người trên 65 tuổi, tính miễn dịch của cơ thể giảm còn ở các cháu bé thì sức đề kháng với vi khuẩn chưa được phát triển đầy đủ.

- Hút thuốc lá làm suy yếu hệ miễn dịch khiến cho viêm phổi dễ dàng xảy ra dù là ở người trai tráng khỏe mạnh.

- Người đang có bệnh kinh niên như tim mạch, tiểu đường, bệnh hen suyễn hoặc đang trải qua hóa trị hoặc xạ trị với các bệnh ung thư.

- Uống nhiều rượu;

- Đang dùng các loại thuốc chống acid bao tử như Prisolet;

- Làm việc trong môi trường không khí ô nhiễm với bụi bặm hóa chất như tại nông trại, công trường...

- Sống chung với nhiều người như trường học, nhà dưỡng lão, bệnh nhiễm dễ lây lan từ người này sang người khác.

Làm sao xác định bệnh

Khi các dấu hiệu bệnh kể trên kéo dài sau vài ba ngày mà không thuyên giảm thì nên đi bác sĩ để khám tìm bệnh.

-Thường thường, chụp X-ray phổi xác định bệnh với các vết mờ của các vùng phổi bị viêm xuất hiện trên phim.

-Thử máu để đo số lượng bạch huyết cầu. Nếu số lượng lên cao thì đó là dấu hiệu của sự nhiễm trùng, vì các tế bào này được sản xuất nhiều để chống lại sự xâm nhập của tác nhân gây bệnh.

Bác sĩ cũng thử đàm hoặc chất tiết từ cơ quan hô hấp để tìm ra các loại vi sinh vật có thể gây ra bệnh rồi dùng các dược phẩm thích hợp.

Ta cũng thấy bác sĩ dùng ống khám bệnh để nghe hơi thở bất thường trên ngực trên lưng bệnh nhân: những tiếng khò khè vì ống phổi có đàm, những vùng phổi bị thương tích không truyền được âm thanh của hơi thở.

Bệnh Viêm phổi có nguy hiểm không?

Với người khỏe mạnh, có sức đề kháng cao và được điều trị đúng lúc, đúng cách với kháng sinh hữu hiệu, họ có thể vượt khỏi các biến chứng của bệnh viêm phổi. Nhưng với người cao tuổi hoặc trẻ em quá nhỏ, viêm phổi có thể đưa tới các biến chứng trầm trọng như:

- Nhiễm trùng huyết: khi vi khuẩn từ tế bào phổi xâm nhập dòng máu ở các phế nang, đưa tới nhiễm vi khuẩn tổng quát, gây nguy hại cho các bộ phận khác của cơ thể thậm chí cả tử vong.

- Túi mủ trong phổi khi mà vi sinh vật tích tụ trong phổi tạo ra các túi mủ, hủy hoại sự hô hấp và gây tổn thương cho phổi.

- Viêm nhiễm màng phổi, màng phổi ứ nước gây đau đớn khó khăn khi thở.

- Khi phổi bị viêm gây ra tổn thương ở nhiều vùng, sự hô hấp giảm đưa tới rối loạn trao đổi không khí, ảnh hưởng tới sức khỏe chung của con người.

Bác sĩ chữa viêm phổi ra sao?

- Viêm phổi gây ra do virus thường mau lành dù không điều trị. Và lại, cũng không có thuốc đặc trị cho virus viêm phổi. Kháng sinh không có công hiệu gì với virus. Bệnh nhân chỉ cần nghỉ ngơi tĩnh dưỡng tự chăm sóc ít ngày là vượt qua, ngoại trừ khi lại bị bội nhiễm với các loại vi khuẩn.

- Với viêm phổi do vi khuẩn, bác sĩ có thể lựa nhiều loại kháng sinh thích hợp để loại trừ vi khuẩn đó. Thời gian uống kháng sinh tùy theo tình trạng nặng nhẹ của bệnh cũng như sức khỏe của mỗi người, có thể là 2 tuần lễ. Xin uống thuốc theo đúng hướng dẫn của bác sĩ. Không tự ngưng thuốc khi thấy dấu hiệu bệnh thuyên giảm, vì vi khuẩn chưa bị tiêu diệt hoàn toàn và chúng có thể trở nên quen nhờn với thuốc.

Ngoài ra, thuốc hạ nhiệt độ như Tylenol, Ibuprofen cũng cần dùng tới. Xin đừng cho trẻ em dùng thuốc Aspirin vì thuốc có thể gây ra tác dụng phụ quan trọng.

Hỏi ý kiến bác sĩ coi có cần uống thêm thuốc ho, vì ho là để loại bỏ nhớt đàm từ phổi. Nếu cần, chỉ nên uống vừa đủ thuốc ho để bớt khó chịu và ngủ dễ dàng.

Nên uống nhiều nước để đàm loãng, dễ được ho loại bỏ khỏi cơ thể.

Thường thường viêm phổi có thể điều trị tại nhà, uống các dược phẩm do bác sĩ biên toa. Chỉ vào bệnh viện nếu trên 65 tuổi, ho nhiều, khó thở, nhịp tim nhanh, huyết áp xuống thấp, cần thở với bình dưỡng khí, không ăn uống được.

Có thể phòng ngừa bệnh viêm phổi không?

Sau đây là một số biện pháp mà mọi người có thể áp dụng để giảm thiểu rủi ro bị bệnh Viêm Phổi.

1. Ngưng hút thuốc lá, nếu đang hút.
2. Tránh tiếp xúc quá gần với người đang bị bệnh truyền nhiễm như cảm lạnh, cúm, viêm phổi.
3. Rửa tay thường xuyên để giảm thiểu sự lây lan của bệnh vì vi sinh vật gây bệnh dính trên tay của mình, rồi đưa tay dơ lên miệng, lên mũi. Nếu không có dịp rửa tay bằng nước với xà bông, có thể tạm thời lau chùi tay với dung dịch có chất cồn.

Khi ho, hắt hơi, dùng giấy hoặc khuỷu tay áo để che mũi miệng thay vì dùng bàn tay.

4. Chích ngừa

Với người trên 65 tuổi, người hút thuốc lá, hoặc người có bệnh kinh niên được chích loại vaccine dành riêng cho họ gọi là PPSV (Pneumococcal polysaccharide vaccine).

Với trẻ em là pneumococcal conjugate vaccine PCV.

Xin hỏi bác sĩ về lịch trình chích ngừa cho từng loại tuổi.

Ngoài ra, mọi người cũng cần chích ngừa các bệnh có thể gây ra viêm phổi, như chích ngừa cúm mỗi năm; chích ngừa thủy đậu, ban sởi nếu chưa bao giờ mắc các bệnh này hoặc chưa bao giờ chích ngừa chúng.

Tự chăm sóc

Ngoài việc uống thuốc theo toa bác sĩ, bệnh nhân nên có chương trình tự chăm sóc, như là:

- Nghỉ ngơi đầy đủ để dưỡng bệnh và trị bệnh;
- Không đi làm hoặc đi học cho tới khi hết nóng sốt để tránh truyền bệnh của mình cho người khác;
- Uống nhiều chất lỏng như nước, các loại súp để tránh thiếu nước trong cơ thể và để long đàm, dễ loại ra ngoài;
- Giữ hẹn tái khám với bác sĩ.

Kết luận

Một vài kết luận nên ghi nhớ:

- Tuy Viêm phổi là nguyên nhân tử vong đứng hàng thứ 6 trong số các bệnh tại Hoa Kỳ.

- và bệnh viêm phổi rất dễ lây lan từ người này qua người khác, bằng những hạt nước nhỏ li ti từ mũi miệng người bệnh đưa vào không khí mà mọi người hít thở.

- Nhưng Viêm phổi là bệnh có thể phòng ngừa và điều trị được.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

BÀ XÃ

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mõi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

BÀ XÃ

Trong bức thư mới nhất đề ngày 15 tháng 11 năm 1999, cụ chủ nhiệm báo Mục vụ đã than thở cả tiếng “mí” gã như sau :

“Ở Thụy sĩ cũng như ở các nước Âu Mỹ nói chung, các đấng ông chồng mày râu thường về Việt Nam chim chuột...lang chạ hay kiếm đại bà vợ bé nào đó để dành, lâu lâu vừa trở lại thăm quê hương, vừa đi nghỉ hè, lại vừa có sẵn cửa xài mà vợ con không mấy khi hay biết. Vì nếu biết, thì gia đình sẽ đi đến chỗ xào xáo và tan vỡ từng mảnh. Chỉ tội nghiệp cho những đứa con vì không còn thấy được cảnh đầm ấm nữa. Các bà thì một số đi làm có tiền, ra ngoài xã hội cũng đua đòi, đi đến chỗ bình quyền, rồi lộng quyền. Kết cục cũng lại là đổ vỡ. Vợ chồng mỗi người một nhà. Những đứa con có hai nhà mà vẫn không có được một mái ấm trong đời...”

“Riêng về giới trẻ, thì tình yêu ngày càng xuống dốc một cách thậm tệ. Họ thường hay “thử ngò” trước khi đi tới kết hôn, coi nhẹ việc trình trong của người thanh niên nam nữ...”

Chẳng hiểu lời than thở trên đây có bi quan lắm không, nhưng chắc hẳn cũng không đến nỗi phóng đại tô màu, đã đen lại bôi thêm cho đen hơn.

Thực vậy, ai cũng biết rằng gia đình hiện nay trên thế giới đang lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Dĩ nhiên, các gia đình Việt Nam ở trong nước và nhất là ngoài nước, cũng không thoát khỏi bị cuốn theo chiều gió, bị hút vào giòng chảy, mà nảy ra những chuyện linh kinh thế này hay thế nọ.

Riêng gã, với cái nhìn méo mó nghề nghiệp, thì đây quả là một mảng đề tài thật phong phú để khai thác. Vì thế, mỗi khi bị chiếu bí, gã bèn tìm về vùng đất này để mà...tán hươu tán vượn cho đầy trang giấy. Hôm nay gã xin phác họa đôi ba nét về dung nhan...hết xẩy của các bà vợ.

Tiếng Việt Nam của chúng ta thật là tuyệt vời để diễn đạt những “gam”, những mức độ tình cảm đậm nhạt khác nhau.

Khi mới bắt đầu thương, anh chàng luôn mồm gọi chị chàng với cặp môi dẻo quẹo:

- Em yêu dấu... Người yêu bé... Con mèo nhỏ...

Khi bước vào cuộc sống lứa đôi và tình yêu còn nồng như rượu nếp mới và còn thơm như mật ong rừng, thì anh chồng luôn triu mến gọi chị vợ với giọng nói ngọt như đường cát, mát như đường phèn :

- Em...Mình...Cưng...Mẹ thằng cu...Đằng ấy...

Rồi hùng hổ giới thiệu vị “nội tướng” của mình với bà con lối xóm bằng những danh từ thật bùi tai, còn hơn cả đậu phộng rang, chẳng hạn như :

- Nhà tôi...Bà xã...

Nếu là dân ghiền cải lương, thì anh chồng không ngần ngại ca sáu câu vọng cổ có mùi bắt đầu bằng những chữ :

- Hiền thê ơi...Ái Khanh lòng ta hỡi.

Nhưng khi tình yêu đã bị xuống cấp, nhất là trong những lúc nóng nảy, thượng cẳng chân hạ cẳng tay mí nhau, thì anh chồng không ngần ngại tuôn ra những lời “hàng tôm hàng cá” để mà phang chị vợ một trận toại bởi hoa lá cành :

- Cái con mẹ mày...Cái con mẹ kia...Cái bà chẳng lừa...

Từ những kinh nghiệm đời thường ấy mà có kẻ đã hung hăng phát biểu :

- Trong đời anh đờn ông có hai ngày vui. Ngày vui thứ nhất đó là ngày lấy vợ. Còn ngày vui thứ hai đó là ngày vợ...chết.

Chuyện kể rằng :

Có một anh đờn ông chẳng may qua đời, mon men đến cửa thiên đàng. Ông thánh Phêrô thấy vậy bèn chặn lại và lên tiếng hỏi :

- Ngươi đã làm được những gì để xứng đáng bước vào chốn hạnh phúc muôn đời.

Anh đờn ông gãi đầu gãi tai. Xem ra trong cuộc nơi sống trần gian anh ta đã chẳng làm được việc gì cho ra ngô ra khoai, cho nên trò nên trống, cho nên cơm nên cháo. Sau một hồi suy nghĩ và xét mình, cuối cùng anh ta mới rụt rè thưa lên :

- Bẩm thánh cả, con có vợ ạ.

Ông thánh Phêrô bèn đưa bàn tay vuốt chòm râu bạc, rồi gạt đầu ra dáng thông cảm :

- Thôi được. Ta rất hiểu ngươi. Nào, ngươi hãy lẹ lẹ bước vào thiên đàng ngay đi.

Qua câu trả lời trên, có lẽ ông thánh Phêrô đã nhìn thấy rất rõ những khó khăn, những gánh nặng và những bế tắc của những anh đờn ông có vợ. Biết đâu chừng đó cũng chính là những khó khăn, những gánh nặng, những bế tắc của bản thân ông thánh khi nhìn về dĩ vãng xa xưa của mình.

Còn gã, gã cũng xin ăn theo mà chia sẻ và mổ xẻ cái nỗi buồn của những anh đờn ông có vợ.

Người Việt Nam hiện nay thường được nghe đến độ mòn cả lỗ tai và thuộc lòng câu nói sau đây :

- Không có gì quý hơn độc lập và tự do.

Khi còn là “giai tử”, anh đờn ông lúc nào cũng có được cái kho tàng quý giá ấy là sự tự do. Anh ta muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, muốn nhậu lúc nào thì nhậu. Thế nhưng khi đã đèo bồng cái “rờ mọc”, thì liền mất toi cái kho tàng ấy, vì phải đổi thời và thoát xác.

Có những anh chàng thưở trước thuộc hạng “phá gia chi tử”, đã quậy thì phải quậy tới bờ tới bến, đã nhậu thì phải nhậu cho xỉn vì không xỉn không về, đã chơi thì phải chơi xả láng để sáng còn về sớm, thế mà khi lập gia đình thì bỗng trở nên nghiêm túc, chí thú làm ăn, có lẽ vì nghĩ tới trách nhiệm của mình ở phía trước.

Bởi đó, khi đứng trước những “con ngựa chứng” của hàng “giai tử”, nhiều cụ đã khuyên :

- Cứ lấy vợ cho nó là xong tuốt luốt...Chỉ có con vợ mới trị được nó mà thôi.

Và thế là nỗi buồn cứ len lén đi vào tâm can tì phế, ám vào lục phủ ngũ tạng của anh đờn ông, hay như một bài hát đã diễn tả :

- Buồn vào hồn không tên...

Để rồi anh đờn ông cứ thờ dài thườn thượt mà rằng :

- Ôi, thời oanh liệt nay còn đâu.

Chính vì vậy, các cụ ta ngày xưa cũng đã phát biểu :

- Một là vợ, hai là...nợ.

Hay :

- Trai có vợ như nợ buộc chân.

Còn người Pháp, vốn mang giòng máu “ga lăng” thì đã diễn tả một cách hoa hòe hoa sói hơn :

- Nếu em là trại giam, thì anh sẽ là thằng tù.

Thế mà cũng có lúc đã phải chua chát :

- Đờn bà vừa là niềm vui lại vừa là tai họa cho đờn ông.

- Đờn bà vừa là nữ thần lại vừa là sói cái của đờn ông.

Có những người nhờ vợ mà nổi đình nổi đám, nên cơ đồ nên sự nghiệp :

- Giàu vì bạn sang vì vợ.

Nhưng cũng có những người vì vợ mà tiêu tán đường, mất cả chì lẫn chài, mất cả vốn lẫn lãi. Vì thế người xưa đã cho rằng :

- Thứ nhất vợ đại trong nhà,

Thứ hai nhà dột, thứ ba rựa cùn.

Sống trên đời, anh đờn ông con giai nào cũng cảm thấy có ba cái bực. Thế nhưng, cái bực vào hạng nhất đó chính là vợ đại, bởi vì nhà dột thì hẳn có thể lợp lại, rựa cùn thì hẳn có thể mài lại, hay bỏ một nơi, quẳng một xó...chứ còn vợ đại thì vẫn cứ phải chấp nhận, vẫn cứ phải sống chung hòa bình, vẫn cứ phải đeo đẳng bên mình có khi còn dài hơn cả một đời, bởi vì đờn ông thường “ngỏm củ tỏi” trước đờn bà, và tuổi thọ của anh chồng thường vẫn hơn chị vợ.

Vậy đâu là những cái nơi chị vợ thường làm cho anh chồng phải bực, phải tức như bị bò đá mà vẫn cứ phải cắn răng chịu vậy ?

Nếu bới lông tìm vết, sợi tóc chẻ làm mười, thì hẳn sẽ tìm thấy nhiều tính mê nét xấu nơi đờn bà con gái. Và nếu viết hết về những thói hư ấy thì chắc chắn gã sẽ bị lây cái thói “rậm nhời” tức là thói nói nhiều của “phe mình”. Vì vậy, phe ta chỉ xin đề cập qua quít một vài chuyện lĩnh kính của phe mình mà thôi.

Trước hết đó là chuyện nói năng.

Tìm được một chị vợ vừa niềm nở tươi tắn lại vừa kín miệng trong lời nói quả là một sự khó, bởi vì nói dài, nói dẻo, nói dai, nói day, nói dứt, nói gian, nói dối...vốn là nghề của các nường.

Có những chị vợ thường xuyên câu nhàu với anh chồng. Chúng ta thử tưởng tượng xem một anh chồng làm công chức. Ở sở thì bị bề trên trừ dập, bề ngang ganh tị và bề dưới bướng bỉnh.

Về tới nhà những ước mong được nhìn thấy khuôn mặt dễ thương với những lời nói êm dịu của chị vợ, rồi được nghe thấy những tiếng cười trong trẻo đầy vô tư của con cái, để quên đi những mệt mỏi, những buồn tủi và tìm lấy niềm phấn khởi để tiếp tục cuộc hành trình chinh chiến.

Thế mà cái mong ước thật nhỏ nhoi, thật tầm thường này cũng chẳng có được. Bởi vì hễ thò mặt vào nhà là y như rằng chị vợ bèn càu nhàu :

- Sao anh thua người ta thế này, sao anh thua người ta thế nọ...người ta kiếm tiền như nước, đem về cho vợ cho con...Còn anh thì lại vô tài bất tướng...Thật khốn nạn cho cái thân tôi...Không hiểu kiếp trước tôi vụng dại thế nào, mà kiếp này lỡ vợ phải một chàng cù lần cù lèo như anh...

Ngay cả những lúc thân mật nhất, chị vợ cũng vẫn sẵn sàng rót vào tai anh chồng những lời nói chua như chanh và cay như ớt hiểm. Ngồi vào bàn ăn mà mặt mày cứ sụ xuống như bánh bao chiều hay làm làm lì lì làm thành một đồng. Trong tình huống như vậy, làm sao anh chồng có thể chịu đựng cho thấu.

Nhất là mỗi khi có chuyện bất đồng hay có điều chi xích mích, mà sự sai lỗi lại nằm trên phần đất của anh chồng, thì chị vợ liền xả ga, nói cho bằng thích : nói xiên nói xẹo, nói xía nói xóc...Lời nhai ngày cũng như đêm, bất cứ lúc nào chị vợ cũng như là bầu trong miệng một điều gì ám ức và bực bội.

Tới nước này, thì anh chồng chỉ có hai cách giải quyết : một là yên lặng bỏ nhà ra đi dăm bảy tiếng đồng hồ hay đôi ba ngày, hai là tức nước vỡ bờ, liền nổi máu yêng hùng thượng cẳng chân hạ cẳng tay, cho “cái con mẹ mày một trận” để mà câm miệng lại. Cả hai cách thức giải quyết trên đều bất lợi cho cá nhân và gia đình.

Cũng xin nói thêm tí chút về độc chiêu đấu tranh của đờn bà con gái, nhất là của các chị vợ.

Mỗi khi có một yêu cầu nào đó mà xem ra anh chồng còn chần chừ, lừ khừ không muốn dứt điểm và xem ra như muốn ngâm kiu thêm, rồi ngâm tằm luôn...thì chị vợ thường hay tranh đấu bằng hai phương thế sau đây :

Phương thế tranh đấu thứ nhất là vật mình vật mẩy rồi nhỏ ra dăm ba giọt nước mắt. Về cái khoản nước mắt thì xem ra phe mình không bao giờ thiếu. Nếu gã là tay “thợ thơ” thì chắc chắn sẽ phệ ra được một bài ca tụng đôi mắt em là như một hồ chứa đầy nước, có thể tuôn chảy bất kỳ lúc nào.

Gã đã từng chứng kiến cảnh hai bà đang ngồi tỉ tê với nhau và trong câu chuyện, một bà nhắc tới chị bạn vừa mới qua đời, thế là cả hai bà cùng méo máo, bưng mặt khóc rưng rức.

Ở một đám tang, mấy bà con dâu ngồi canh xác mẹ chồng, đang chuyện trò vui như tết, bỗng ngoài sân có tiếng chó sủa và mấy người khách bước vào, thế là anh lê hấp, lập tức mấy bà con dâu liền tru trếu, ghen ngào nấc lên từng cơn mà thương tiếc cho công đức của mẹ chồng.

Nếu chẳng may hồ vị bể đập, nước đổ xuống gây nên cơn lũ, cuốn phăng đi mọi sự. Cũng vậy, một khi nước mắt chị vợ đã vãi ra, thì cũng sẽ làm tan bét mất cái dũng khí đờn ông, khiến cho anh chồng hóa nên mềm nhũn như con chi chi. Bảo cái gì cũng ừ. Nói cái gì cũng gật. Bởi vì chỉ còn là :

- Chịu thôi...chịu thôi.

Suy gẫm về những giọt nước mắt của đờn bà con gái, người La mã thời xưa đã phải ngán ngẫm mà thốt lên rằng :

- Nước mắt của đờn bà thường ẩn chứa những âm mưu toan tính.

Còn dân Ảng lê thì bảo :

- Trên đời này không có gì mau khô cho bằng nước mắt đờn bà.

- Mưa ban sáng và nước mắt đờn bà thì chẳng mấy chốc mà ráo.

Phương thế thứ hai đó là áp dụng chiến thuật bất bạo động, bất hợp của ngài Gandhi. Không phải chỉ tam không, mà còn tới thất bát cứu không ấy chứ.

Này nhé, không nói không rằng, không cười không hỏi, không làm không lụng...thậm chí cả đến lúc leo lên giường cũng không thèm quay mặt ra, mà chỉ "tôi nhìn tôi trên vách". Đến cái nước này thì thử hỏi bố anh chồng nào chịu nổi.

Có một chị vợ kia đã hiên ngang và anh dũng tuyên bố với anh chồng của mình như sau :

- Liệu anh có thể chịu đựng nổi sự lạnh lùng của tôi không đấy hử ?

Và thế là anh chồng bèn phải xuống ngựa làm một màn năn nỉ ỉ ôi, suýt gãy cả lưỡi, để rồi yêu sách nào cũng giải quyết, đòi hỏi nào cũng thỏa mãn. Và anh chồng ấy đã vuốt chòm râu lún phún và nhủ thầm :

- Mình nhịn vợ mình chứ có nhịn vợ thiên hạ đâu mà sợ.

Tiếp đến là chuyện tiền nong và chi tiêu. Chúng ta thường bảo :

- Có thực mới vực được đạo.

Tiền bạc tuy là của phù vân giả trá, nhưng lại rất cần thiết để bảo đảm cho một cuộc sống được ấm no và hạnh phúc.

Hơn thế nữa, người xưa cũng thường bảo :

- Lấy vàng như đờn bà, lấy đờn bà như đờn ông và lấy đờn ông để làm ra vàng.

Phần đông đờn bà con gái đều thích vàng, thích hột soàn...nói chung là thích tiền :

- Có ăn thiếp ở cùng chàng,

Không ăn thiếp tếch, cơ hàn thiếp lui.

- Ví dầu tình có dở dang,

Thì cho thiếp gọi đồ ngang thiếp về.

Theo gã nghĩ :

- Tiền bạc là do công lao vất vả, mồ hôi nước mắt của mọi người, nên nó phải được tiêu dùng chung, nhằm bảo đảm những tiện nghi tối thiểu, chứ không được phép tiêu xài hoang phí cho riêng mình.

Trong hầu hết các gia đình, thì chị vợ thường được trao cho chân thủ quỹ để quản lý tiền bạc chi tiêu. Đang lúc anh chồng lo quần quật làm lụng đem tiền về cho gia đình, thì chị vợ sẽ lo quán xuyến, nên phải biết chi tiêu cho hợp tình và hợp lý. Với chức vụ thủ quỹ và quản lý, các chị vợ thường mắc phải hai thái cực sau đây.

Thái cực thứ nhất đó là quá hà tiện và keo kiệt, mặc dù không đến độ vắt cù chà ra nước, rán sành ra mỡ, đãi cứt sáo lấy hạt đa, đãi cứt gà mót hạt tằm, nhưng rất sên so trong việc chi tiêu, ngay cả những chi tiêu chính đáng, chẳng hạn như không dám mua thức ăn, nên chi bữa nào cũng chỉ là cà ghém mắm tôm và canh cua rau đay...rồi thì lại canh cua rau đay, mắm tôm và cà ghém...

Thái cực thứ hai đó là quá hoang phí, theo kiểu con nhà lính tính nhà quan, bóc ngắn cắn dài, nghèo mà lại thích xài sang. Lương tháng anh chồng ba cọc ba đồng, thế mà chị vợ ở nhà lại vung tay quá trán, nên suốt đời mang công mắc nợ. Từ chỗ thiếu hụt, chẳng bao lâu sẽ dẫn tới chỗ xào xáo lẫn nhau và gia đình cũng...đi đong luôn.

Trước hết là hoang phí cho việc may mặc.

Nay bộ này, mai bộ khác. Hôm thì uốn cái đầu, hôm thì mua cái bóp, ấy là chưa kể tới son phấn cùng muôn vàn sự linh kinh khác nữa. Ở nhà lắm lúc hạt cơm không có để mà bỏ vào bụng, những ra đường thì cứ như bà hoàng bà chúa.

Dĩ nhiên gã không chối cãi : đờn bà con gái cần phải làm đẹp vì làm đẹp cũng là một phương thế, một nghệ thuật để giữ lấy anh chồng và làm cho gia đình được ấm cúng.

Gã thấy có những chị vợ khi đã được một hai nhóc tì là bắt đầu cầu thả trong việc ăn mặc. Cứ thử tưởng tượng xem anh chồng đi làm mệt nhoài, về tới nhà thì liền nhìn thấy chị vợ lem luốc, đầu bù tóc rối, còn con cái thì bẩn thỉu, thò lò mũi xanh...Rất có thể chỉ vì sự cầu thả này, mà anh chồng đi tìm những an ủi, thoải mái nơi người khác sạch sẽ, thơm tấp và thơm tho hơn.

Tuy nhiên, làm đẹp không có nghĩa là làm đờm, xa xỉ và chạy theo thời trang. Nghệ thuật làm đẹp mà chị vợ cần phải nắm chắc và thực hiện, đó là đói cho sạch, rách cho thơm.

Thứ đến là hoang phí cho việc ăn uống.

Nếu mua để cho mọi người cùng xài thì không sao, nhưng mua để cho mình xài riêng lại là chuyện khác. Một trong những thói quen, đôi khi cũng hơi dễ thương một tí, mà đờn bà con gái thường thích mắc phải đó là cái thói ăn hàng, xơi quà vặt. Có những cô nường, nhất là phe nữ sinh kẹp tóc, đã hăng tiết vẹt mà phát ngôn :

- Là con gái mà không ăn quà vặt thì không phải là con gái nữa. Đi chợ mà không ghé hàng quà, thì dân buôn bán sẽ chết hết.

Tục ngữ ca dao cũng đã tốn khá nhiều lời để diễn tả về thói tục này như sau :

- Đi chợ,

Đồng bác thì quên, đồng quà thì nhớ.

Có những chị vợ đã được liệt vào hàng “top ten” siêu đẳng :

- Đi chợ ăn quà, về nhà đánh con.

Rồi đưa ra lý do để biện minh cho hành động của mình :

- Đi chợ mất tám tiền quà,

Chồng thương, chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Được nắm hào bào, được quản lý cái ruột tượng, tức là tiền bạc trong gia đình, nên các chị vợ ấy rất lấy làm yên chí nhón mà rằng :

- Đêm nằm thì ngáy o o,

Chừa ra đến chợ đã lo ăn quà,

Hàng bánh, hàng bún bày ra,

Củ từ khoai nướng lẫn hàng cháo kê,

Ăn rồi lại rử ra về,

Thấy hàng chả nướng lại lê tròn vào,

Chả này bà bán làm sao,

Ba đồng một mớ lẽ nào chẳng xơi...

Có chị vợ không thèm ăn quà vặt, mà lợi dụng mỗi khi chồng vắng là mẹ mẹ con con xúm xít bày tiệc tùng bánh trái để xơi cho khoái khẩu, cũng như để tập tành nữ công gia chánh con gái.

Sau cùng là hoang phí cho bài bạc, đồ đen.

Trong khi các anh chồng tới nhà máy hay công sở, thì các chị vợ ở nhà, tùm năm tùm ba, dở bài cào tứ sắc, hay số đề số đuôi...Thua thì nhiều, mà được chẳng bao nhiêu. Nếu có được thì cũng đãi đằng. Tiền chưa kịp nóng tay, thì đã vội bay hơi lúc nào không biết.

Những hoang phí trong việc chi tiêu như thế, chắc chắn sẽ tạo nên một lỗ hổng, mà anh chồng, suốt đời làm thân trâu ngựa, cũng không thể lấp đầy cho nổi.

Trong phạm vi tiền bạc cũng còn có một sự lợm cợm khác nữa. Đó là hiện nay vì hoàn cảnh đổi thay, tại nhiều gia đình, ở Việt Nam và nhất là ở phương tây, chị vợ cũng phải chen chân ra ngoài xã hội, kiếm thêm phần thu nhập, từ đó phát sinh ra những tình huống dở cười dở khóc.

Nếu chị vợ gặt hái được những thành công, tiền lương có phần trội hơn anh chồng, thì phần thắng sẽ thuộc về người nắm được nguồn kinh tế và tài chánh. Và nếu chẳng may, anh chồng lâm vào cảnh thất nghiệp thì bèn phải cúi đầu xuống như muông chim và trật tự trong gia đình sẽ bị đảo lộn :

- Làm trai rửa bát quét nhà,

Vợ gọi thì dạ, bầm bà em đây.

Còn nếu như thu nhập đồng đều, thì tiền ai người ấy tiêu. Anh chồng có một tài khoản trong ngân hàng và chị vợ cũng có một tài khoản khác. Có được tài khoản trong tay, chị vợ bèn ngược mặt lên, quắc mắt nhìn đời, cảm thấy như mình được giải phóng và bình đẳng với anh chồng vì không còn bị lệ thuộc vào kinh tế và tài chánh nữa.

Từ chỗ bình quyền, chị vợ chỉ cần nhảy thêm một tí nữa là sẽ tót ngay lên chỗ lộng quyền cái một. Chỉ tội nghiệp cho con cái khi cần tiền, chẳng biết ngựa tay xin ai.

Anh chồng hì hục kéo cày và chị vợ cũng hì hục kéo cày. Con cái không còn được chăm sóc. Gia đình biến thành quán trọ. Gặp nhau thoáng chốc rồi đường ai người ấy đi, việc ai người ấy làm. Thậm chí như cụ chủ nhiệm đã nhận xét :

- Ông một nhà, bà một nhà, con cái có hai nhà nhưng lại chẳng có được một mái ấm yêu thương.

Nếu cứ tổ khổ như thế, thì không biết tán đến bao giờ mới hết. Nhưng bằng đó mà thôi cũng đã đủ khiến cho quý bà quý cô nổi máu tam bành. Thôi thì lần khác gã sẽ phải làm việc đền tội mà tổ khổ phe ta, phe đờn ông con giai, nhất là những đấng làm chồng.

Để kết luận, gã xin ghi lại một bài thơ vui mà gã đã thưởng được ở một tờ báo. Bài thơ mang tựa đề là : Vợ.

- Vợ là tình cảm sâu xa,

Vợ là gió mát, vợ là bão giông.

Vợ như một đóa hoa hồng,

Vợ là sư tử Hà đông kinh người.

Vợ là êm ái tuyệt vời,

Vợ là bão táp rụng rời chân tay.

Vợ là một chất men say,

Vợ là cái đắng cái cay trong lòng.

Có người nhờ vợ nên ông,

Nhiều người vì vợ mất không cơ đồ....

Rồi tác giả bài thơ đã kết luận :

- Tốt số lấy được vợ hiền,

Vô duyên vợ phải bà điên, bà khùng.

Đọc xong bài thơ trên, gã cảm thấy như còn đọng lại trong miệng một vị đắng đắng.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA